

Vận hành và lắp đặt hướng dẫn Tủ lạnh



Để tránh nguy cơ tai nạn hoặc hư hỏng cho thiết bị, điều cần thiết là phải đọc các hướng dẫn này trước khi lắp đặt và sử dụng.
lần đầu tiên.

Nội dung

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn 5

Chăm sóc môi trường..... 14

Tiết kiệm năng lượng..... 15

Hướng dẫn sử dụng thiết bị..... 17

Bảng điều khiển..... 17

Phụ kiện 19

Phụ kiện đi kèm 19

Phụ kiện tùy chọn..... 19

Bật và tắt..... 21

Trước khi sử dụng lần đầu tiên..... 21

Vệ sinh thiết bị..... 21

Tắt trong thời gian dài hơn..... 22

Nhiệt độ chính xác 23

... trong phần tủ lạnh..... 23

... trong ngăn đông lạnh..... 23

Hiển thị nhiệt độ..... 24

Cài đặt nhiệt độ 24

Ngăn đông..... 24

Sử dụng Super cool..... 25

Chức năng SuperCool 25

Bảng báo động..... 26

Bảng báo động..... 26

Tắt báo động của sớm 26

Chọn các thiết lập tiếp theo..... 27

Chế độ cài đặt..... 27

Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt khóa 27

Bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh 28

Các vùng lưu trữ khác nhau 28

Thực phẩm không thích hợp để bảo quản trong tủ lạnh..... 29

Lưu ý khi mua thực phẩm..... 30

Bảo quản thực phẩm đúng cách 30

Điều chỉnh các phụ kiện bên trong 31

Điều chỉnh kệ cửa/kệ đựng chai lọ..... 31

Di chuyển kệ 31

Điều chỉnh giá đỡ chai Di chuyển bộ lọc than 31

hoạt tính..... 32

Đông lạnh và bảo quản thực phẩm (tùy theo từng mẫu)..... 33

Sử dụng ngăn đông..... 33

Đông lạnh thực phẩm tươi i sống.....	33
Bảo quản thực phẩm đông lạnh.....	33
Đông lạnh tại nhà.....	34
Trước khi cho thực phẩm vào thiết bị.....	35
Đặt hàng đông lạnh vào tủ đông 35.....	
Khoảng 24 giờ sau khi đặt thực phẩm tươi i vào ngăn đông	35
Thời gian bảo quản thực phẩm đông lạnh 35.....	
Rã đông hàng đông lạnh	36
Đồ uống giải nhiệt 36.....	
Sử dụng phụ kiện Rã	36
đông	37
Trước khi rã đông	37
Để rã đông.....	38
Sau khi rã đông	38
Vệ sinh và chăm sóc	39
Chất tẩy rửa	39
Chuẩn bị thiết bị làm lạnh để vệ sinh.....	40
Vệ sinh nội thất và phụ kiện 41	
Vệ sinh gioăng cửa.....	42
Vệ sinh các khe thông gió	42
Sau khi vệ sinh	42
Thay thế bộ lọc than hoạt tính 43	
Hướng dẫn giải quyết vấn đề	44
Tiếng ồn.....	50
Dịch vụ.....	51
Liên hệ khi có lỗi.....	51
Cơ sở dữ liệu EPREL 51	
Bảo hành	51
Cài đặt.....	52
Cài đặt.....	52
Cài đặt song song.....	52
Vị trí.....	53
Thông gió.....	54
Tấm cửa đồ nội thất	54
Trước khi lắp đặt thiết bị.....	56
Kích thước xây dựng 57	
Kích thước lắp đặt.....	57
Thay bản lề cửa	59
Điều chỉnh bản lề cửa thiết bị	62
Giới hạn góc mở cửa cửa thiết bị.....	62

Nội dung

Lắp đặt thiết bị.....	63
Để lắp đặt thiết bị, bạn sẽ cần những công cụ sau:.....	63
Các bộ phận cần thiết để lắp đặt.....	63
Chuẩn bị thiết bị	63
Vị trí đặt thiết bị làm lạnh.....	65
Căn chỉnh thiết bị làm lạnh.....	66
Lắp đặt chân đế đồ nội thất liên tục hướng về phía	67
Cố định thiết bị trong hốc.....	68
Lắp cửa đồ nội thất.....	68
Kết nối điện	73

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Thiết bị làm lạnh này tuân thủ các yêu cầu an toàn hiện hành. Tuy nhiên, sử dụng không đúng cách có thể dẫn đến thương tích cá nhân và thiệt hại vật chất.

Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn vận hành và lắp đặt trước khi sử dụng thiết bị làm lạnh lần đầu tiên. Chúng chứa thông tin quan trọng về an toàn, lắp đặt, sử dụng và bảo trì.

Việc này nhằm bảo vệ bạn khỏi bị thương ng và tránh làm hỏng thiết bị làm lạnh của bạn.

Theo tiêu chuẩn IEC 60335-1, Miele đặc biệt và mạnh mẽ khuyên bạn nên đọc và làm theo mọi thông tin được cung cấp về việc lắp đặt thiết bị làm lạnh, cũng như các lưu ý và cảnh báo về an toàn.

Miele không chịu trách nhiệm về thương ng tích hoặc thiệt hại gây ra do không tuân thủ các hướng dẫn này.

Lưu giữ những hướng dẫn vận hành và lắp đặt này ở nơi an toàn và chuyển cho bất kỳ chủ sở hữu nào trong tương lai.

Ứng dụng đúng Thiết

bị làm lạnh này được thiết kế để sử dụng trong gia đình và những môi trường tương tự, ví dụ - trong các cửa hàng, văn phòng và các môi trường làm việc tương tự - cho khách lưu trú tại khách sạn, nhà nghỉ, nhà nghỉ B&B và các môi trường gia đình thông thường khác.

Thiết bị làm lạnh này không được thiết kế để sử dụng ngoài trời.

Thiết bị này chỉ được thiết kế để sử dụng trong gia đình để làm mát và lưu trữ thực phẩm và đồ uống cũng như để lưu trữ thực phẩm đông lạnh sâu, đông lạnh thực phẩm tươi sống và làm đá.

Nhà sản xuất không hỗ trợ bất kỳ cách sử dụng nào khác và có thể gây nguy hiểm.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Thiết bị làm lạnh này không thích hợp để lưu trữ và bảo quản thuốc làm mát, huyết tương, chế phẩm xét nghiệm hoặc các chất hoặc sản phẩm tương tự thuộc diện phải tuân theo Chỉ thị về Thiết bị Y tế. Việc sử dụng không đúng thiết bị làm lạnh cho mục đích như vậy có thể gây ra sự hư hỏng của các mặt hàng được lưu trữ. Thiết bị làm lạnh là cũng không thích hợp để sử dụng ở những khu vực có nguy cơ nổ. Miele không chịu trách nhiệm về thiệt hại do sử dụng hoặc vận hành thiết bị không đúng cách hoặc không đúng cách.

Thiết bị này chỉ có thể được sử dụng bởi những người có sức khỏe kém, khả năng cảm giác hoặc tinh thần, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức, nếu họ được giám sát trong khi sử dụng nó, hoặc đã được hướng dẫn cách sử dụng theo cách an toàn và nhận ra và hiểu được hậu quả của hoạt động không chính xác.

An toàn với trẻ em

Trẻ em dưới 8 tuổi phải tránh xa thiết bị làm lạnh trừ khi có người giám sát liên tục.

Trẻ em từ 8 tuổi trở lên chỉ được sử dụng thiết bị mà không có sự giám sát nếu đã được hướng dẫn cách sử dụng an toàn và nhận biết cũng như hiểu được hậu quả của việc sử dụng không đúng cách.

Không được phép cho trẻ em vệ sinh hoặc bảo dưỡng thiết bị không có sự giám sát.

Vui lòng giám sát trẻ em ở gần thiết bị và không hãy để họ chơi với nó.

Nguy cơ ngạt thở! Trong khi chơi, trẻ em có thể bị vướng vào bao bì (như màng bọc nhựa) hoặc kéo nó qua người đầu và ngạt thở. Để vật liệu đóng gói tránh xa trẻ em.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

An toàn kỹ thuật

Mạch làm mát đã được kiểm tra rò rỉ. Thiết bị làm lạnh tuân thủ các yêu cầu an toàn theo luật định và các chỉ thị phù hợp của EU.



Cảnh báo: nguy cơ cháy nổ/vật liệu dễ cháy. Biểu tượng này nằm trên máy nén và chỉ ra vật liệu dễ cháy. Không được gỡ nhãn dán này.

Chất làm lạnh bên trong thiết bị (chi tiết trên bảng dữ liệu) thân thiện với môi trường nhưng dễ cháy.

Tuy nhiên, việc sử dụng chất làm lạnh này đôi khi dẫn đến tăng nhẹ mức độ tiếng ồn của thiết bị. Ngoài tiếng ồn của máy nén, bạn có thể nghe thấy chất làm lạnh chảy xung quanh mạch làm mát. Thật không may, điều này không thể tránh khỏi, nhưng nó không ảnh hưởng đến hiệu suất của thiết bị làm lạnh.

Khi vận chuyển và lắp đặt thiết bị làm lạnh, hãy đảm bảo rằng không có bộ phận nào của mạch làm mát bị hư hỏng. Chất làm lạnh bắn vào có thể gây hại cho mắt và chất làm lạnh rò rỉ có thể bắt lửa.

Trong trường hợp hư hỏng:

- Tránh ngọn lửa trần hoặc bất cứ thứ gì có thể tạo ra tia lửa.
- Ngắt kết nối thiết bị làm lạnh khỏi nguồn điện chính cung cấp.
- Thông gió cho phòng nơi đặt thiết bị làm lạnh vài phút.
- Liên hệ với Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.

Càng nhiều chất làm lạnh trong thiết bị làm lạnh thì càng phải lắp đặt trong phòng lớn. Trong trường hợp rò rỉ, nếu thiết bị ở trong phòng nhỏ, sẽ có nguy cơ tích tụ hỗn hợp khí/không khí dễ cháy. Cứ 8 g chất làm lạnh thì cần ít nhất 1 m³ không gian phòng. Lượng chất làm lạnh trong thiết bị làm lạnh được ghi trên bảng dữ liệu bên trong thiết bị.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Để tránh nguy cơ hư hỏng thiết bị, hãy đảm bảo rằng dữ liệu kết nối (định mức cầu chì, tần số và điện áp) trên bảng dữ liệu tương ứng với nguồn cung cấp điện gia dụng.

Kiểm tra xem đây có phải là trường hợp trước khi kết nối thiết bị hay không. Tham khảo thợ điện có trình độ nếu có bất kỳ nghi ngờ nào.

Chỉ có thể đảm bảo an toàn điện của thiết bị này khi được nối đất đúng cách. Điều cần thiết là phải đáp ứng yêu cầu an toàn theo tiêu chuẩn này. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào, vui lòng yêu cầu thợ điện có trình độ kiểm tra hệ thống điện. Có thể vận hành tạm thời hoặc vĩnh viễn trên hệ thống cung cấp điện

độc lập hoặc hệ thống cung cấp điện không được đồng bộ hóa với nguồn điện chính (ví dụ: mạng lưới đảo, hệ thống dự phòng). Điều kiện tiên quyết để vận hành là hệ thống cung cấp điện phải tuân thủ các thông số kỹ thuật của EN 50160 hoặc tiêu chuẩn tương đương.

Chức năng và hoạt động của các biện pháp bảo vệ được cung cấp trong hệ thống điện gia dụng và trong sản phẩm Miele này cũng phải được duy trì trong quá trình hoạt động riêng biệt hoặc trong quá trình hoạt động không đồng bộ với nguồn điện chính, hoặc các biện pháp này phải được thay thế bằng các biện pháp tương đương trong quá trình lắp đặt. Như đã mô tả, ví dụ, trong phiên bản hiện tại của BS OHSAS 18001-2 ISO 45001. Nếu cáp kết nối điện bị lỗi, chỉ có kỹ thuật viên dịch vụ được Miele ủy quyền mới được thay thế để bảo vệ

người dùng khỏi nguy hiểm. Không kết nối thiết bị với nguồn điện chính bằng bộ chuyển đổi nhiều ổ cắm hoặc dây nối dài. Đây là mối nguy hiểm hỏa hoạn và không đảm bảo an toàn cần

thiết cho thiết bị. Nếu hơi ẩm xâm nhập vào các thành phần điện hoặc vào cáp kết nối chính, có thể gây ra hiện tượng đoản mạch. Do đó, không vận hành thiết bị làm lạnh này ở những khu vực dễ bị ẩm (ví dụ như trong gara hoặc phòng tiện ích).

Không được sử dụng thiết bị này ở những nơi không cố định (ví dụ như trên tàu). Không sử dụng thiết bị bị hỏng. Có thể nguy hiểm. Kiểm tra thiết bị để tìm dấu hiệu hư hỏng có thể nhìn thấy. Vì lý do an toàn, chỉ được sử dụng thiết bị này sau khi đã lắp đặt xong.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Thiết bị phải được cách ly khỏi nguồn điện trong quá trình lắp đặt, bảo trì và sửa chữa. Việc lắp đặt, bảo trì và sửa chữa trái phép có thể gây nguy hiểm đáng kể cho người sử dụng.

Việc lắp đặt, bảo trì và sửa chữa chỉ được thực hiện bởi kỹ thuật viên được Miele ủy quyền. Trong thời gian thiết bị

còn bảo hành, việc sửa chữa chỉ được thực hiện bởi kỹ thuật viên dịch vụ được Miele ủy quyền. Nếu không, bảo hành sẽ không còn hiệu lực. Các bộ phận bị lỗi chỉ được thay thế bằng các bộ phận

thay thế chính hãng của Miele. Miele chỉ có thể đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn của thiết bị khi sử dụng các bộ phận thay thế của Miele. Thiết bị làm lạnh này được cung cấp một loại đèn đặc biệt để ứng phó với các điều kiện cụ thể (ví dụ như

hiệu suất, độ ẩm, khả năng chống hóa chất, khả năng chống mài mòn và rung động). Chỉ được sử dụng loại đèn này cho mục đích mà nó được thiết kế. Đèn không phù hợp để chiếu sáng trong phòng. Chỉ có kỹ thuật viên được Miele ủy quyền hoặc Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele mới được lắp đèn thay thế.

Thiết bị làm lạnh này chứa nhiều nguồn sáng có hiệu suất năng lượng ít nhất là loại G.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Sử dụng đúng cách

Thiết bị làm lạnh này được thiết kế để sử dụng trong phạm vi nhiệt độ môi trường cụ thể (phạm vi khí hậu). Không sử dụng ở nhiệt độ môi trường mà thiết bị không được thiết kế. Phạm vi khí hậu được nêu trên bảng dữ liệu trong tủ bên trong của thiết bị làm lạnh. Nhiệt độ môi trường thấp hơn sẽ khiến máy nén tắt trong thời gian dài hơn, nghĩa là thiết bị làm lạnh không thể duy trì nhiệt độ cần thiết. Không che hoặc chặn lỗ thông hơi vì điều này có thể làm giảm hiệu quả của thiết bị, tăng mức tiêu thụ điện và có thể gây hư hỏng cho các bộ phận. Nếu bảo

quản thực phẩm có nhiều chất béo hoặc dầu trong thiết bị hoặc cửa, hãy đảm bảo rằng thực phẩm đó không tiếp xúc với các bộ phận bằng nhựa vì điều này có thể gây nứt ứng suất hoặc làm vỡ nhựa. Nguy cơ cháy nổ. Không bảo

quản vật liệu nổ trong thiết bị làm lạnh hoặc bất kỳ sản phẩm nào có chứa chất đẩy (ví dụ như bình xịt). Các bộ phận điện có thể khiến hỗn hợp khí dễ cháy bắt lửa. Nguy cơ nổ. Không vận hành bất kỳ thiết bị điện nào (ví dụ như máy làm kem điện) bên trong thiết bị làm lạnh.

Nguy cơ phát tia lửa và nổ. Nguy cơ gây

thương ng tích và hư hỏng cho thiết bị. Không bảo quản lon hoặc chai đựng đồ uống có ga hoặc chất lỏng có thể đóng băng trong ngăn đông. Nếu không, chúng có thể vỡ. Nguy cơ gây thương ng tích và hư hỏng cho thiết bị. Khi làm lạnh đồ uống trong ngăn

đông, hãy đảm bảo rằng các chai không được để trong đó quá một giờ. Nếu không, chúng có thể vỡ. Nguy cơ gây thương ng tích. Không bao giờ được cầm thực phẩm đông lạnh hoặc các bộ phận kim loại của thiết bị bằng tay ướt. Tay bạn có

thể bị đông cứng do thực phẩm đông lạnh hoặc do kim loại. Nguy cơ gây thương ng tích. Không được lấy đá viên bằng tay trần và không bao giờ được cho đá viên hoặc que kem vào miệng ngay từ ngăn

đông.

Nhiệt độ rất thấp của thực phẩm đông lạnh có thể gây bỏng lạnh ở môi và lưỡi.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Không đông lại thực phẩm đã rã đông một phần hoặc toàn bộ. Hãy tiêu thụ thực phẩm đã rã đông càng sớm càng tốt vì nó sẽ mất giá trị dinh dưỡng và hư hỏng nếu để quá lâu. Thực phẩm đã rã đông chỉ có thể được đông lạnh lại sau khi đã được nấu chín.

Tuân thủ ngày “sử dụng trước” của nhà sản xuất và hướng dẫn bảo quản được đưa ra trên thực phẩm để tránh nguy cơ ngộ độc thực phẩm. Thời gian bảo quản sẽ phụ thuộc vào một số yếu tố, bao gồm độ tươi i và chất lượng của thực phẩm cũng như nhiệt độ bảo quản thực phẩm.

Phụ kiện và phụ tùng thay thế

Chỉ sử dụng phụ kiện Miele chính hãng. Nếu sử dụng các bộ phận khác, các khiếu nại về bảo hành, hiệu suất và trách nhiệm sản phẩm sẽ không có hiệu lực.

Miele sẽ đảm bảo cung cấp các phụ tùng thay thế chức năng trong tối thiểu 10 năm và tối đa 15 năm sau khi ngừng sản xuất thiết bị làm lạnh của bạn.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Vệ sinh và chăm sóc

Không sử dụng bất kỳ loại dầu hoặc mỡ nào trên gioăng cửa vì chúng sẽ gây ra các miếng đệm bị hư hỏng và trở nên xốp theo thời gian.

Không sử dụng thiết bị làm sạch bằng hơi nước để vệ sinh hoặc rửa đông thiết bị này.

Hơi nước có thể chạm tới các bộ phận điện và gây ra hiện tượng đoản mạch.

Các vật sắc nhọn hoặc nhọn sẽ làm hỏng bộ phận bay hơi, gây ra hư hỏng không thể phục hồi cho thiết bị. Không sử dụng các vật sắc nhọn hoặc các vật thể nhọn để

- loại bỏ sương giá và băng,
- tách riêng thực phẩm đông lạnh hoặc bỏ khay đá.

Không đặt lò sưởi điện hoặc nén vào thiết bị để rửa đông

Nó. Những thứ này có thể làm hỏng các bộ phận bằng nhựa.

Không sử dụng bình xịt rửa đông hoặc chất phá băng vì chúng có thể chứa các chất có thể làm hỏng các bộ phận bằng nhựa hoặc có thể gây ra sự tích tụ khí và gây nguy hiểm cho sức khỏe.

Chuyên chở

Luôn vận chuyển thiết bị theo chiều thẳng đứng và trong bao bì vận chuyển ban đầu để tránh hư hỏng trong quá trình vận chuyển.

Nguy cơ gây thương tích và hư hỏng cho thiết bị. Thiết bị làm lạnh rất nặng và phải được vận chuyển bởi hai người.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Vứt bỏ thiết bị cũ của bạn

Nếu thiết bị làm lạnh cũ của bạn có khóa cửa, hãy phá hủy nó. Điều này sẽ ngăn ngừa nguy cơ trẻ em chơi đùa vô tình bị nhốt bên trong và gây nguy hiểm đến tính mạng.

Các tia chất làm mát có thể làm hỏng mắt. Hãy cẩn thận không làm hỏng bất kỳ bộ phận nào của đường ống trong khi chờ xử lý, ví dụ như bằng

- làm thủng các kênh làm mát trong bộ ngưng tụ,
- uốn cong bất kỳ đường ống nào, hoặc
- Làm trầy xước lớp phủ bề mặt.

Biểu tượng trên máy nén (tùy theo kiểu máy)

Thông tin này chỉ liên quan đến việc tái chế. Không có rủi ro nào trong quá trình vận hành bình thường.



Dầu trong máy nén có thể gây tử vong nếu nuốt phải hoặc nếu dầu thấm vào đường thở.

Chăm sóc môi trường

Xử lý vật liệu đóng gói

Vật liệu đóng gói được sử dụng để xử lý và bảo vệ thiết bị khỏi

thiệt hại vận chuyển. Vật liệu đóng gói được sử dụng được lựa chọn từ các vật liệu

thân thiện với môi trường cho thải bỏ và thường có thể tái chế.

Tái chế vật liệu đóng gói giúp giảm việc sử dụng nguyên liệu thô. Sử dụng các điểm thu gom vật liệu cụ thể cho các vật liệu có giá trị và tận dụng các tùy chọn trả lại. Đại lý Miele của bạn sẽ thực hiện vật liệu đóng gói đi.

Vứt bỏ thiết bị cũ của bạn

Các thiết bị điện và điện tử chứa nhiều vật liệu có giá trị. Chúng cũng chứa một số vật liệu, hợp chất và các thành phần thiết yếu để chúng hoạt động bình thường và an toàn. Những thứ này có thể gây nguy hiểm cho con người sức khỏe và môi trường nếu thải bỏ cùng với

rác thải sinh hoạt hoặc nếu xử lý không đúng cách. Xin đừng, do đó, hãy vứt bỏ thiết bị cũ của bạn với rác thải sinh hoạt.



Hãy cẩn thận không làm hỏng thiết bị làm lạnh của bạn trước hoặc trong quá trình thải bỏ trong một môi trường được ủy quyền cách thân thiện.

Điều này là để đảm bảo rằng chất làm lạnh trong mạch làm mát và dầu trong máy nén được chứa đựng và sẽ không rò rỉ vào môi trường.

Thay vào đó, hãy sử dụng chính thức thu gom và xử lý được chỉ định điểm để loại bỏ và tái chế các thiết bị điện và điện tử trong nhà bạn cộng đồng địa phương, với đại lý của bạn hoặc với Miele, miễn phí. Theo luật, bạn chịu trách nhiệm duy nhất cho việc xóa bất kỳ dữ liệu cá nhân từ thiết bị cũ trước khi xử lý. Bạn có nghĩa vụ pháp lý để loại bỏ bất kỳ pin cũ nào không được bao bọc an toàn bởi thiết bị và tháo bỏ bất kỳ bóng đèn nào mà không phá hủy chúng, nếu có thể. Những thứ này phải được mang đến một điểm thu thập thích hợp nơi chúng có thể được trao miễn phí. Hãy đảm bảo rằng thiết bị cũ của bạn không gây nguy hiểm cho trẻ em khi được cất giữ để thải bỏ.

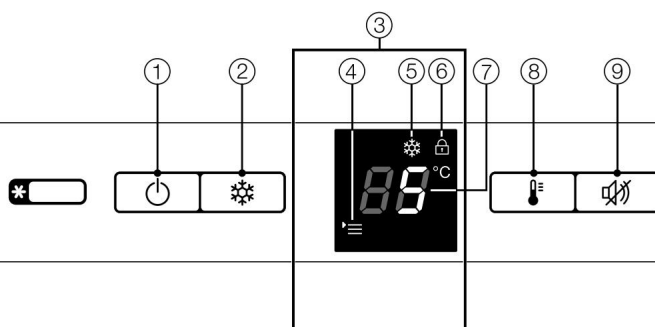
Tiết kiệm năng lượng

	Tiêu thụ năng lượng bình thường	Tăng mức tiêu thụ năng lượng
Cài đặt / Bảo trì	Trong phòng thông gió.	Trong một không gian khép kín, không thông gió phòng.
	Tránh ánh nắng trực tiếp.	Dưới ánh sáng mặt trời trực tiếp.
	Không ở gần nguồn nhiệt (lò sưởi, lò nướng).	Gần nguồn nhiệt (lò sưởi, lò nướng).
	Nhiệt độ phòng lý tưởng là khoảng 20 °C.	Khi nhiệt độ phòng xung quanh cao hơn 25 °C.
	Các khe hở thông gió phải được che phủ và phỉ bụi thường xuyên.	Các khe hở thông gió bị che phủ hoặc bám bụi.
Cài đặt nhiệt độ	Tủ lạnh 4 đến 5 °C	Nhiệt độ càng thấp, mức tiêu thụ năng lượng càng cao.
	Ngăn đông -18 °C	

Tiết kiệm năng lượng

	Tiêu thụ năng lượng bình thường	Tăng mức tiêu thụ năng lượng
Sử dụng	Các ngăn kéo và kệ được sắp xếp như khi chúng được thiết bị đã được giao.	
	Chỉ mở cửa khi cần thiết và trong thời gian ngắn thời gian càng tốt. Lưu trữ thực phẩm theo cách có tổ chức.	Mở cửa thường xuyên trong thời gian dài sẽ gây ra một mất độ lạnh. Thiết bị sẽ cố gắng làm mát và máy nén sẽ chạy trong thời gian dài hơn.
	Mang theo một túi giữ nhiệt khi mua sắm và tải thức ăn trong thiết bị như sớm nhất có thể. Thay thế bất kỳ thực phẩm nào đã loại bỏ càng nhanh càng tốt, trước khi trời nóng quá. Cho phép thức ăn và đồ uống nóng làm mát trước khi đặt chúng trong thiết bị.	Thức ăn nóng hoặc thức ăn trong phòng nhiệt độ làm tăng nhiệt độ bên trong thiết bị. Thiết bị sẽ cố gắng để làm mát và máy nén sẽ chạy lâu hơn các giai đoạn.
	Bảo quản thực phẩm được đóng gói cẩn thận hoặc được che phủ.	Sự bay hơi hoặc ngưng tụ của chất lỏng trong phần tủ lạnh sẽ gây ra mất đi sự lạnh lẽo.
	Cho thực phẩm đông lạnh vào tủ lạnh để rã đông.	
	Không đổ quá đầy thiết bị để không khí có thể lưu thông.	Lưu thông không khí kém sẽ gây ra mất đi sự lạnh lẽo.
Rã đông	Rã đông ngăn đông khi có lớp băng 0,5 cm (tối đa) dày đã tích tụ.	Sự tích tụ của băng làm chậm lại quá trình làm mát.

Bảng điều khiển



a Nút bật/tắt thiết bị làm lạnh b Nút bật/tắt chức năng

SuperCool c Màn hình hiển thị có chỉ báo nhiệt độ d Biểu

tượng menu (Chế độ cài đặt: để bật/tắt

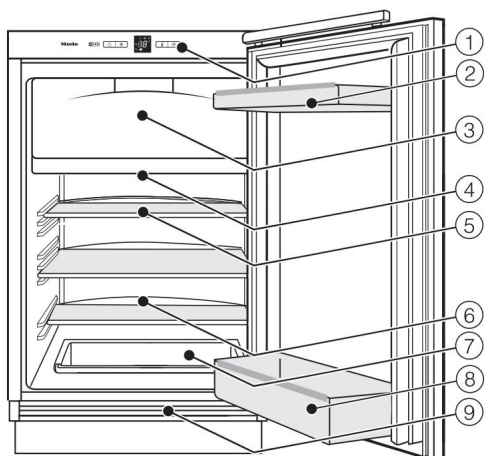
khóa an toàn) e Biểu tượng SuperCool f Biểu tượng khóa g Màn hình hiển

thị nhiệt độ h Nút cài

đặt nhiệt độ i

Nút tắt báo động

Hướng dẫn sử dụng thiết bị



Bản vẽ này chỉ mang tính chất minh họa. a

Bảng điều khiển có màn hình b

Khay đựng trứng/kệ cửa c

Ngăn đông (tùy theo kiểu máy) d Đèn chiếu sáng bên

trong e Kệ có thể

điều chỉnh f Kênh

ngưng tụ và lỗ thoát nước g Ngăn đựng trái

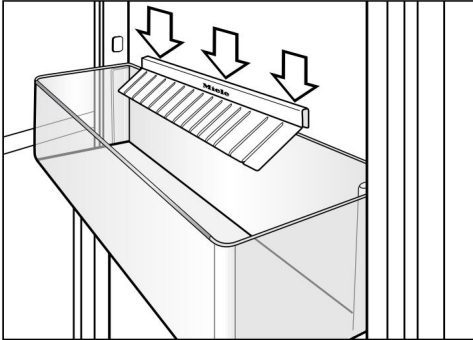
cây và rau quả h Kệ đựng chai có

giá để chai i Lưới thông gió

Phụ kiện

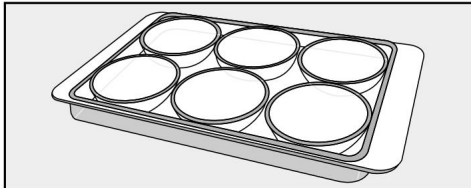
Phụ kiện được cung cấp

Giá đựng chai

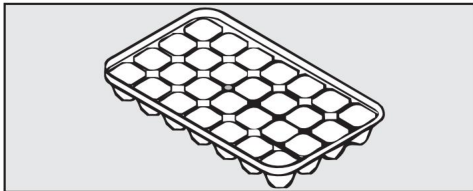


Các thanh giằng linh hoạt giữ chặt chai khi cửa mở và đóng.

Khay đựng trứng



Khay đựng đá viên (tùy theo mẫu máy)

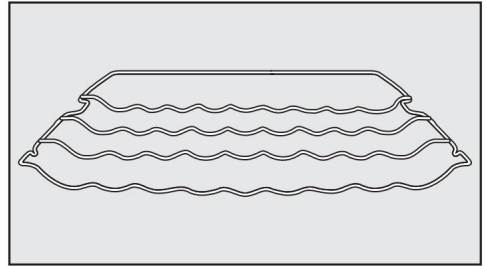


Phụ kiện tùy chọn Một

loại các phụ kiện và sản phẩm chăm sóc hữu ích của Miele có sẵn cho thiết bị của bạn.

Có thể đặt hàng phụ kiện qua Miele Webshop, trực tiếp từ Miele (xem trang bìa sau để biết thông tin liên hệ) hoặc từ đại lý Miele của bạn.

Giá để chai



Có thể cất giữ chai theo chiều ngang bằng cách sử dụng giá để chai để tiết kiệm không gian.

Giá để chai có thể được đặt ở nhiều vị trí khác nhau trong thiết bị.

Hướng dẫn sử dụng thiết bị

Bộ lọc than hoạt tính KKF-FF có giá đỡ (Active AirClean)

Bộ lọc than hoạt tính trung hòa mùi khó chịu trong tủ lạnh để cải thiện chất lượng không khí.

Bộ lọc than thay thế KKF-RF (Active AirClean)

Có sẵn bộ lọc thay thế phù hợp với giá đỡ. Chúng tôi khuyên bạn nên thay bộ lọc than hoạt tính sau mỗi 6 tháng.

Khăn lau sợi nhỏ đa năng Khăn lau sợi nhỏ

thích hợp để loại bỏ dấu vân tay và vết bẩn nhẹ trên các bề mặt như thép không gỉ, kính, nhựa và crom mà không cần sử dụng hóa chất.

Bộ MicroCloth

Bộ MicroCloth bao gồm một miếng vải đa năng, một miếng vải lau kính và một miếng vải đánh bóng. Những miếng vải này cực kỳ bền và chống rách. Nhờ có sợi siêu nhỏ rất mịn, những miếng vải này đạt hiệu suất làm sạch tuyệt vời.

Bật và tắt

Trước khi sử dụng lần đầu tiên

Vật liệu đóng gói

Tháo bỏ toàn bộ vật liệu đóng gói bên trong thiết bị.

Tháo bỏ lớp màng bảo vệ

Lớp viền thép không gỉ ở các kệ bên trong và kệ cửa có một lớp màng bảo vệ để tránh hư hỏng trong quá trình vận chuyển. Cần thận trọng tháo lớp màng bảo vệ khỏi lớp viền thép không gỉ.

Vệ sinh thiết bị

Vui lòng tham khảo hướng dẫn có liên quan trong “Vệ sinh và chăm sóc”.

Vệ sinh bên trong thiết bị và các phụ kiện.

Bật thiết bị

Để nhiệt độ bên trong thiết bị đủ lạnh, hãy để thiết bị chạy trong một thời gian trước khi cho thực phẩm vào lần đầu tiên. Nhấn nút .

Thiết bị sẽ bắt đầu làm mát và nhiệt độ cần thiết sẽ hiển thị trên màn hình nhiệt độ. Đèn bên trong sẽ bật sáng khi cửa mở.

Tắt thiết bị Nhấn nút cho đến khi màn hình tắt.

Nếu cách này không hiệu quả, khóa an toàn sẽ được kích hoạt (xem phần “Chọn cài đặt tiếp theo - Để hủy kích hoạt khóa”). Đèn chiếu sáng bên trong tắt và hệ thống làm mát cũng tắt.

Bật và tắt

Tắt trong thời gian dài hơn

Nếu trong thời gian dài vắng nhà, thiết bị làm lạnh bị tắt nhưng không được vệ sinh và cửa vẫn đóng, sẽ có nguy cơ hình thành nấm mốc bên trong thiết bị.

Việc vệ sinh thiết bị làm lạnh là điều cần thiết.

Nếu không sử dụng thiết bị làm lạnh trong thời gian dài, hãy tuân thủ những điều sau:

Tắt thiết bị làm lạnh.

Tắt thiết bị ở ổ cắm trên tường và rút phích cắm ra khỏi ổ cắm hoặc ngắt cầu chì. Rã đông ngăn đông (rã đông

tùy thuộc vào mô hình).

Vệ sinh thiết bị làm lạnh và để cửa hé mở để thiết bị được thông thoáng và tránh mùi hôi tích tụ bên trong.

Nhiệt độ chính xác

Việc thiết lập đúng là rất quan trọng nhiệt độ để lưu trữ thực phẩm trong thiết bị. Vi khuẩn sẽ gây ra thực phẩm mà không được lưu trữ ở nhiệt độ thích hợp bị hư hỏng nhanh chóng. Nhiệt độ ảnh hưởng đến tốc độ phát triển của các loại vi khuẩn này. Giảm nhiệt độ làm giảm tốc độ tăng trưởng.

Nhiệt độ trong thiết bị làm lạnh sẽ tăng lên:

- Cửa thiết bị càng thường xuyên mở và mở càng lâu
- Càng nhiều thực phẩm được lưu trữ trong đó
- Thức ăn càng ẩm thì càng được đưa vào đó
- Nhiệt độ môi trường càng cao bao quanh thiết bị làm lạnh. Thiết bị làm lạnh này là được thiết kế để sử dụng trong phạm vi nhiệt độ môi trường cụ thể (phạm vi khí hậu). Làm không sử dụng ở nhiệt độ môi trường xung quanh mà nó không được thiết kế.

... trong phần tủ lạnh

Chúng tôi khuyến nghị nhiệt độ là 4 °C trong ngăn tủ lạnh.

... trong ngăn đông

(tùy theo mẫu)

Để đông lạnh thực phẩm tươi và lưu trữ thực phẩm đông lạnh

thức ăn trong thời gian dài, nhiệt độ -18 °C là cần thiết. Ở nhiệt độ này sự phát triển của vi khuẩn thường bị dừng lại. Ngay khi nhiệt độ tăng lên trên -10 °C, vi khuẩn sẽ hoạt động trở lại trong thực phẩm nên không thể giữ được miễn là. Vì lý do này, thực phẩm đã rã đông một phần hoặc đã rã đông không được đông lạnh lại.

Thực phẩm có thể được đông lạnh lại sau khi đã được nấu chín, vì nhiệt độ cao đạt được khi nấu ăn sẽ phá hủy

hầu hết các loại vi khuẩn.

Nhiệt độ chính xác

Hiện thị nhiệt độ

Trong quá trình hoạt động bình thường, màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ hiển thị nhiệt độ cần thiết. ure.

Cài đặt nhiệt độ Nếu cửa thiết bị

được mở thường xuyên, hoặc nếu có nhiều thực phẩm được lưu trữ trong thiết bị, hoặc nếu nhiệt độ môi trường xung quanh cao, bạn nên cài đặt nhiệt độ trong khoảng từ 3 °C đến 5 °C.

Nhiệt độ có thể điều chỉnh từ 9 °C đến 2 °C.

Nhiệt độ ở ngăn mát càng cao hoặc càng thấp thì nhiệt độ ở ngăn đông càng cao hoặc thấp.

Nhấn nút nhiều lần cho đến khi nhiệt độ bạn muốn sẽ được hiển thị trên màn hình hiển thị nhiệt độ.

Lần đầu tiên bạn nhấn nút, nhiệt độ được cài đặt cuối cùng sẽ nhấp nháy trên màn hình.

Giá trị nhiệt độ sau đó sẽ thay đổi cho đến khi đạt đến mức cài đặt là 9 °C. Sau đó, nó sẽ giảm xuống mức cài đặt là 2 °C.

Sau một thời gian ngắn, nhiệt độ mới được chọn sẽ tự động được cài đặt và hiển thị trên màn hình.

Nhiệt độ trong thiết bị sẽ dần điều chỉnh theo nhiệt độ mới được cài đặt.

Ngăn đông Nhiệt độ trung

bình trong ngăn đông sẽ là khoảng -18 °C.

Nếu sử dụng nhiệt kế hoặc thiết bị khác để đo nhiệt độ trong ngăn đông, hãy lưu ý rằng nhiệt độ không khí đo được có thể thay đổi.

Chức năng SuperCool Chức

năng SuperCool có thể được sử dụng để nhanh chóng giảm nhiệt độ ở ngăn mát và ngăn đông (tùy thuộc vào kiểu máy) xuống mức thấp nhất (tùy thuộc vào nhiệt độ phòng).

Bật SuperCool

Bật chế độ SuperCool trước khi cho thực phẩm vào thiết bị:

- Làm mát nhanh một lượng lớn nước tươi i thức ăn hoặc đồ uống.
- Để đông lạnh thực phẩm trong ngăn đông (tùy theo kiểu máy). Nhấn nút

Biểu tượng SuperCool sẽ sáng lên.

Thiết bị làm lạnh sẽ hoạt động hết công suất để giảm nhiệt độ trong ngăn mát.

Tắt chế độ SuperCool Chức

năng SuperCool sẽ tự động tắt sau khoảng 12 giờ.

Biểu tượng SuperCool sẽ tắt và thiết bị làm lạnh sẽ hoạt động ở mức điện bình thường trở lại.

Để tiết kiệm năng lượng, chức năng SuperCool có thể tắt khi thực phẩm và đồ uống đã đủ lạnh.

Nhấn nút để biểu tượng tắt.

Thiết bị làm lạnh sẽ tiếp tục hoạt động ở mức công suất bình thường.

Bảng báo động

Thiết bị được trang bị hệ thống cảnh báo để
tránh tăng mức tiêu thụ năng lượng nếu cửa để mở.

Bảng báo động

Chuông báo sẽ kêu nếu cửa thiết bị bị mở quá
60 giây.

Nó sẽ dừng lại ngay khi cửa đóng lại.

Tắt báo động cửa sớm Nếu tiếng ồn làm phiền
bạn, bạn có thể tắt báo động nếu muốn. Nhấn nút
.

Báo thức sẽ dừng lại.

Không thể tắt sớm âm báo thức nếu bạn đang ở chế độ cài đặt.

Chọn các thiết lập tiếp theo

Chế độ cài đặt

Có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt báo thức ở chế độ cài đặt.

Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt khóa	
-----------------------------------	--

Chế độ cài đặt được biểu thị bằng biểu tượng menu trên màn hình.

Xem bên dưới để biết hướng dẫn về cách kích hoạt và hủy kích hoạt khóa.

Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt khóa Chức năng khóa an toàn có thể được kích hoạt để tránh việc thiết bị bị tắt do nhầm lẫn.

- Để kích hoạt khóa

Nhấn nút trong khoảng 5 giây.

Biểu tượng menu sáng lên và nhấp nháy trên màn hình.

Chế độ cài đặt hiện đang hoạt động.

Nhấn nhanh nút để truy cập chức năng khóa.

sẽ xuất hiện trên màn hình.

Nhấn nhanh nút để kích hoạt khóa.

Biểu tượng khóa sáng lên. Để

thoát khỏi chế độ cài đặt, nhấn cái nút.

Nhiệt độ sẽ hiển thị trên màn hình.

- Để hủy kích hoạt khóa

Nhấn nút trong khoảng 5 giây.

Biểu tượng khóa và biểu tượng Menu sẽ sáng lên và sẽ bắt đầu nhấp nháy trên màn hình.

Chế độ cài đặt hiện đang hoạt động.

Nhấn nhanh nút để truy cập chức năng khóa.

sẽ xuất hiện trên màn hình.

Nhấn nhanh nút để hủy kích hoạt khóa.

Biểu tượng khóa sẽ tắt. Để thoát

khỏi chế độ cài đặt, nhấn cái nút.

Nhiệt độ trong ngăn lạnh sẽ hiển thị trên màn hình.

Bảo quản thực phẩm trong khu vực tủ lạnh

Nguy cơ nổ do hỗn hợp khí dễ cháy.

Các thành phần điện có thể khiến hỗn hợp khí dễ cháy bắt lửa.

Không lưu trữ vật liệu nổ trong thiết bị làm lạnh hoặc bất kỳ sản phẩm nào có chứa chất đẩy (ví dụ như bình xịt).

Nguy cơ hư hỏng do thực phẩm có dầu mỡ.

Nếu bảo quản thực phẩm có nhiều chất béo hoặc dầu mỡ trong thiết bị làm lạnh hoặc cửa thiết bị, hãy đảm bảo rằng chúng không tiếp xúc với các bộ phận bằng nhựa vì điều này có thể gây nứt hoặc vỡ nhựa.

Đảm bảo không có mỡ hoặc dầu rò rỉ vào các bộ phận bằng nhựa của thiết bị làm lạnh.

Các vùng lưu trữ khác nhau Do

có sự lưu thông không khí tự nhiên nên có các vùng nhiệt độ khác nhau trong tủ lạnh.

Không khí lạnh, nặng sẽ chìm xuống phần thấp nhất của ngăn làm lạnh. Sử dụng các vùng khác nhau khi đặt thực phẩm vào thiết bị.

Mẹo: Để không khí lưu thông hiệu quả, không nên xếp thực phẩm quá gần nhau trong thiết bị.

Nếu không khí lưu thông không đủ, hiệu suất làm mát sẽ giảm và mức tiêu thụ năng lượng sẽ tăng.

Không che quạt ở mặt sau của thiết bị.

Mẹo: Không bảo quản thực phẩm theo cách chạm vào thành sau của tủ lạnh vì thực phẩm có thể bị đóng băng vào thành sau.

Bảo quản thực phẩm trong khu vực tủ lạnh

Khu vực ấm nhất

Khu vực ấm nhất trong tủ lạnh nằm ở phía trên cùng ở phía trước và ở cửa. Sử dụng khu vực này để bảo quản bơ và phô mai.

Khu vực lạnh nhất

Khu vực lạnh nhất trong tủ lạnh nằm ngay phía trên ngăn đựng trái cây và rau củ và ở mặt sau của thiết bị.

Cài đặt nhiệt độ ở mức 4 °C kết hợp với các biện pháp vệ sinh thích hợp sẽ làm chậm sự phát triển của vi khuẩn, ví dụ như vi khuẩn salmonella và vi khuẩn listeria, có thể dẫn đến ngộ độc thực phẩm nghiêm trọng.

Sử dụng những khu vực này để bảo quản tất cả các loại thực phẩm dễ hỏng và dễ hư hỏng như:

- Cá, thịt, gia cầm
- Đồ nguội, đồ ăn chế biến sẵn
- Các món ăn hoặc đồ nướng có chứa trứng hoặc kem
- Bột tươ i, hỗn hợp làm bánh, bột làm bánh pizza hoặc bánh quiche
- Phô mai sữa thô và các loại sữa thô khác sản phẩm -

Rau đóng gói sẵn - Thực phẩm

tươi sống khác (có nhãn ghi rõ phải bảo quản ở nhiệt độ khoảng 4 °C)

Thực phẩm không thích hợp để bảo quản trong tủ lạnh

Không phải tất cả thực phẩm đều thích hợp để làm lạnh ở nhiệt độ dưới 5 °C, vì chúng có thể nhạy cảm với lạnh. Tùy thuộc vào loại thực phẩm, hình thức, độ đặc, hương vị và/hoặc hàm lượng vitamin có thể bị thay đổi nếu bảo quản ở nhiệt độ quá lạnh.

Thực phẩm nhạy cảm với lạnh bao gồm:

- Dứa, bơ, chuối, lựu, xoài, dưa, đu đủ, chanh dây, trái cây họ cam quýt như chanh, cam, quýt, bưởi - Trái cây (chưa chín)
- Cà tím, dưa chuột, khoai tây, ớt chuông, cà chua, bí xanh - Phô mai cứng (ví dụ như phô mai Parmesan, phô mai núi)

Bảo quản thực phẩm trong khu vực tủ lạnh

Lưu ý khi mua thực phẩm

Độ tươi i của thực phẩm khi mới mua

đặt trong thiết bị là yếu tố quan trọng nhất quyết định thời gian lưu lại của nó tươi i.

Hãy tính đến ngày hết hạn sử dụng và nhiệt độ bảo quản chính xác.

Thời gian ra khỏi tủ lạnh, ví dụ như vận chuyển thực phẩm trong xe hơi i ẩm, nên được giữ ở mức tối thiểu.

Bảo quản thực phẩm đúng cách

Đảm bảo thực phẩm được lưu trữ trong tủ lạnh vùng được che phủ hoặc bọc đúng cách.

Điều này sẽ ngăn mùi thức ăn ảnh hưởng đến các loại thực phẩm khác, ngăn thực phẩm bị khô và cũng ngăn ngừa bất kỳ sự lây nhiễm chéo nào của vi khuẩn. Điều này đặc biệt quan trọng khi bảo quản thịt sản phẩm. Đảm bảo rằng thực phẩm như thịt sống và cá nói riêng không tiếp xúc với thực phẩm khác.

Bằng cách đảm bảo cài đặt nhiệt độ chính xác và thực hiện các biện pháp vệ sinh thích hợp, bạn có thể kéo dài kéo dài đáng kể thời gian bảo quản thực phẩm và tránh lãng phí thực phẩm.

Trái cây và rau quả

Trái cây và rau quả có thể được lưu trữ rời trong ngăn đựng trái cây và rau quả.

Thực phẩm giàu protein

Xin lưu ý rằng thực phẩm giàu protein bị hư hỏng nhanh hơn các loại khác thực phẩm. Ví dụ, động vật có vỏ bị hư hỏng nhanh hơn cá, và cá bị hư hỏng nhanh hơn thịt.

Điều chỉnh các phụ kiện nội thất

Điều chỉnh kệ cửa/kệ để chai Mẹo: Chỉ di chuyển kệ cửa/kệ

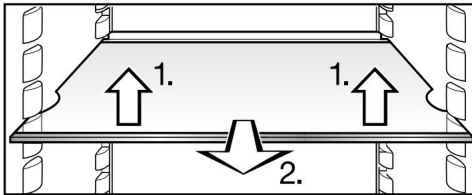
để chai trong cửa thiết bị khi chúng trống rỗng. Đẩy kệ cửa/kệ để chai lên-

sau đó tháo ra bằng cách kéo về phía trước.

Đặt lại kệ ở độ cao cần thiết. Đảm bảo rằng kệ được đẩy chắc chắn trở lại vị trí.

Di chuyển kệ Các kệ có

thể được điều chỉnh theo chiều cao của thực phẩm.

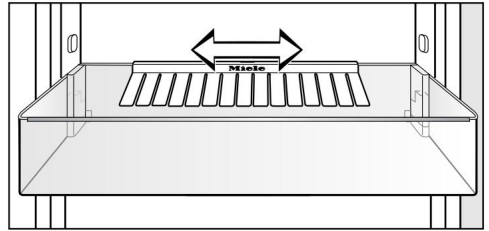


Nâng kệ lên và kéo về phía trước nhẹ cho đến khi khóa ở bên cạnh thẳng hàng với giá đỡ kệ. Sau đó có thể nâng lên hoặc hạ xuống đến mức cần thiết.

Phần mép nhô lên của dải bảo vệ ở mặt sau phải hướng lên trên để ngăn thực phẩm chạm vào mặt sau của thiết bị và đóng cứng vào thiết bị.

Nút chặn ngăn không cho các kệ bị bật ra ngoài do vô tình.

Điều chỉnh giá đỡ chai



Giá đỡ chai có thể di chuyển sang trái hoặc phải để tạo thêm không gian cho các thùng đựng đồ uống.

Có thể tháo rời hoàn toàn giá đỡ chai (ví dụ để vệ sinh): Đẩy kệ chai lên trên, sau đó tháo ra bằng cách kéo về phía trước. Kéo giá đỡ chai lên trên để tháo ra khỏi mép sau của kệ chai.

Điều chỉnh các phụ kiện nội thất

Di chuyển bộ lọc than

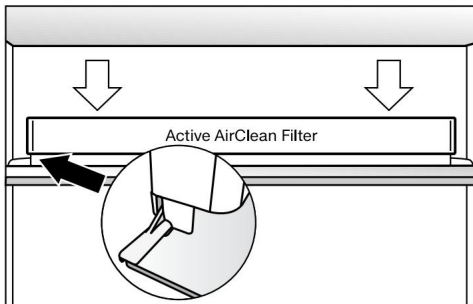
Bộ lọc than hoạt tính và giá đỡ KKF-FF (Active AirClean) là các phụ kiện tùy chọn (xem phần “Phụ kiện - phụ kiện tùy chọn”).

Khi bảo quản thực phẩm có mùi rất nồng (ví dụ: phô mai rất chín):

- Đặt giá đỡ có bộ lọc than hoạt tính lên kệ đựng thực phẩm.
- Thay bộ lọc sớm hơn nếu cần thiết.
- Sử dụng thêm bộ lọc than hoạt tính (có giá đỡ) trong thiết bị (xem phần “Phụ kiện - Phụ kiện tùy chọn”).

Giá đỡ bộ lọc than nằm trên dải bảo vệ ở mặt sau của kệ. Để di chuyển bộ lọc than, hãy kéo giá đỡ lên

trên để tháo nó ra khỏi dải bảo vệ.



Lắp lại giá đỡ vào dải bảo vệ của kệ mà bạn muốn sử dụng.

Đông lạnh và bảo quản thực phẩm (tùy theo từng mẫu)

Sử dụng ngăn đông Sử dụng ngăn đông để: - bảo quản thực phẩm đông lạnh, - làm đá viên, - đông lạnh một lượng nhỏ thực phẩm tươi.

Có thể đông lạnh tới 2 kg thực phẩm trong vòng 24 giờ.

Đông lạnh thực phẩm tươi

Thực phẩm tươi nên được đông lạnh càng nhanh càng tốt. Bằng cách này, giá trị dinh dưỡng của thực phẩm, hàm lượng vitamin, hình thức và hương vị của thực phẩm không bị ảnh hưởng.

Thực phẩm mất nhiều thời gian để đông lạnh sẽ mất nhiều nước hơn từ các tế bào của nó, sau đó chúng sẽ co lại. Trong quá trình rã đông, chỉ một số nước này được các tế bào hấp thụ lại. Điều này có nghĩa là thực phẩm mất nhiều độ ẩm hơn. Bạn có thể thấy điều này trong lượng nước lớn tích tụ xung quanh thực phẩm khi rã đông.

Nếu thực phẩm được đông lạnh nhanh, các tế bào có ít thời gian hơn để mất độ ẩm, do đó chúng co lại ít hơn. Vì không mất quá nhiều độ ẩm, thực phẩm dễ hấp thụ lại trong quá trình rã đông và rất ít nước tích tụ xung quanh thực phẩm đã rã đông.

Bảo quản thực phẩm đông lạnh

Không bao giờ đông lại thực phẩm đã rã đông một phần hoặc toàn bộ. Thực phẩm đã rã đông chỉ có thể đông lại sau khi đã nấu chín.

Khi mua thực phẩm đông lạnh để bảo quản trong tủ đông, hãy kiểm tra: -

Bao bì không bị hư hỏng - Ngày hết hạn sử dụng

- Nhiệt độ bảo quản

thực phẩm đông lạnh trong cửa hàng.

Thời gian bảo quản thực phẩm sẽ giảm nếu thực phẩm được bảo quản ở nhiệt độ ẩm hơn -18

°C. Mua thực phẩm đông lạnh khi bạn đã

tìm thấy

gói phần còn lại của đồ mua sắm của bạn và gói chúng trong báo hoặc sử dụng túi giữ nhiệt hoặc hộp giữ nhiệt để vận chuyển

chúng. Đặt chúng vào tủ đông càng sớm càng tốt có thể.

Đông lạnh và bảo quản thực phẩm (tùy theo từng mẫu)

Đóng băng tại nhà

Chỉ đông lạnh thực phẩm tươi còn trong tình trạng tốt.

Gợi ý về việc đông lạnh tại nhà

- Các loại thực phẩm sau đây phù hợp để đông lạnh: Thịt tươi, gia cầm, thịt thú rừng, cá, rau, thảo mộc, trái cây tươi, các sản phẩm từ sữa, bánh ngọt, thức ăn thừa, lòng đỏ trứng, lòng trắng trứng và một loạt các bữa ăn đã nấu chín trước.
- Các loại thực phẩm sau đây không thích hợp để đông lạnh: Nho, rau diếp, củ cải, kem chua, sốt mayonnaise, trứng nguyên vỏ, hành tây, táo và lê sống nguyên quả.
- Để giữ nguyên màu sắc, hương vị, mùi thơm và vitamin C, rau nên được chần qua trước khi đông lạnh. Để làm như vậy, hãy cho từng phần rau vào nước sôi trong 2-3 phút. Lấy ra và nhúng vào nước đá lạnh để nguội nhanh. Để ráo nước và đóng gói sẵn sàng cho đông lạnh.
- Thịt nạc đông lạnh tốt hơn thịt mỡ thịt và có thể bảo quản được lâu hơn đáng kể.
- Tách riêng các miếng thịt thăn, thịt bò bít tết, thịt cốt lết, v.v. bằng một tấm màng bọc thực phẩm. Điều này ngăn không cho chúng đông cứng lại thành một khối.
- Không nêm muối hoặc gia vị vào thức ăn sống hoặc rau đã chần trước khi đông lạnh. Thực phẩm nấu chín chỉ nên được nêm và ướp muối nhẹ. Một số loại thảo mộc làm tăng hương vị của thực phẩm khi đông lạnh.
- Đặt thức ăn hoặc đồ uống nóng vào tủ đông sẽ khiến thực phẩm đã đông lạnh tan ra một phần và làm tăng

tiêu thụ năng lượng. Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước khi cho vào tủ đông.

Đóng gói thực phẩm để đông lạnh

Đông lạnh thực phẩm thành từng phần.

- Vật liệu đóng gói phù hợp - Túi

đông lạnh bằng nhựa - Túi

đông lạnh bằng polythene dạng ống - Giấy bạc

- Thùng đông lạnh

- Vật liệu đóng gói không phù hợp - Giấy

gói - Giấy chống thấm

mỡ - Giấy bóng kính - Túi

đựng rác - Túi

đựng bằng

nhựa Đầy hết không khí

ra khỏi bao bì. Đóng chặt bao bì bằng

- Dây thun

- Kẹp nhựa - Dây

- Băng

dính đông lạnh

Mẹo: Túi đông lạnh cũng có thể được niêm phong bằng bộ dụng cụ hàn nhiệt tại nhà.

Ghi chú nội dung và ngày đông lạnh trên bao bì.

Đông lạnh và bảo quản thực phẩm (tùy theo từng mẫu)

Trước khi cho thực phẩm vào tủ đông Đặt nhiệt độ ở mức 4 °C hoặc lạnh hơn trong khoảng 4 giờ trước khi cho thực phẩm vào ngăn đông và bật chức năng Siêu mát.

Điều này giúp tạo ra nguồn dự trữ lạnh cho thực phẩm đã được bảo quản trong tủ đông.

Đặt hàng đông lạnh vào tủ đông

Thực phẩm chưa đông lạnh không nên chạm vào thực phẩm đông lạnh vì điều này sẽ khiến thực phẩm đông lạnh bắt đầu tan băng.

Để mở ngăn đông, hãy ấn tay cầm lên trên rồi kéo cửa mở.

Đảm bảo bao bì và hộp đựng khô ráo để tránh chúng dính vào nhau khi đông lạnh. Đặt hàng đông lạnh nằm phẳng trên

đáy ngăn đông hoặc tiếp xúc với thành bên trong của ngăn đông, để chúng đông cứng đến tận lõi càng nhanh càng tốt.

Khoảng 24 giờ sau khi cho thực phẩm tươi vào ngăn đông Quá trình đông lạnh hoàn tất.

Đặt lại nhiệt độ bạn muốn cho ngăn tủ lạnh.

Chúng tôi khuyên bạn nên để nhiệt độ tủ lạnh ở mức 4 °C.

Thời gian bảo quản thực phẩm đông lạnh Thời gian bảo quản thực phẩm rất khác nhau, ngay cả ở nhiệt độ không đổi -18 °C. Quá trình phân hủy cũng diễn ra trong thực phẩm đông lạnh, mặc dù ở tốc độ rất chậm. Ví dụ, chất béo có thể bị ôi thiu do tiếp xúc với oxy trong không khí. Đây là lý do tại sao thịt nạc có thể được bảo quản lâu gấp khoảng hai lần so với thịt mỡ.

Thời gian bảo quản được trích dẫn là giá trị hướng dẫn về thời hạn bảo quản của các nhóm thực phẩm khác nhau trong ngăn đông.

Nhóm thực phẩm	Thời gian lưu trữ (Tháng)
Kem	2 đến 6
Bánh mì, đồ nướng	2 đến 6
Phô mai	2 đến 4
Cá, dầu	1 đến 2
Cá, nạc	1 đến 5
Xúc xích, giăm bông	1 đến 3
Trò chơi, thịt lợn	1 đến 12
Gia cầm, thịt bò	2 đến 10
Rau, trái cây	6 đến 18
Thảo mộc	6 đến 10

Để có kết quả đông lạnh tiêu chuẩn, hãy làm theo lời khuyên trên bao bì.

Bằng cách duy trì nhiệt độ ngăn đông ở mức không đổi -18 °C và thực hiện các biện pháp vệ sinh thích hợp, bạn có thể kéo dài tối đa thời hạn bảo quản thực phẩm và tránh lãng phí thực phẩm.

Đông lạnh và bảo quản thực phẩm (tùy theo từng mẫu)

Rã đông hàng đông lạnh

Không bao giờ đông lại thực phẩm đã rã đông một phần hoặc toàn bộ. Thực phẩm đã rã đông chỉ có thể đông lại sau khi đã nấu chín.

Thực phẩm đông lạnh có thể được rã đông theo nhiều cách khác nhau:

- Trong lò vi sóng
- Trong lò nướng sử dụng "Nhiệt độ quạt" hoặc Cài đặt "Rã đông"
- Ở nhiệt độ phòng
- Trong vùng tủ lạnh (lạnh do thực phẩm đông lạnh tỏa ra giúp giữ lạnh các thực phẩm khác)
- Trong lò hấp

Những miếng thịt hoặc cá đã rã đông một phần có thể được đặt trực tiếp vào chảo rán nóng.

Thịt và gia cầm (ví dụ thịt băm, thịt gà, phi lê cá) không nên tiếp xúc với các thực phẩm khác trong khi rã đông. Thu gom chất lỏng từ quá trình rã đông và xử lý cẩn thận.

Nên rã đông trái cây ở nhiệt độ phòng khi còn trong bao bì hoặc trong bát có nắp đậy.

Hầu hết các loại rau đều có thể nấu khi vẫn còn đông lạnh. Chỉ cần cho thẳng vào nước sôi hoặc mỡ nóng. Thời gian nấu sẽ ít hơn một chút so với rau tươi i do cấu trúc tế bào thay đổi.

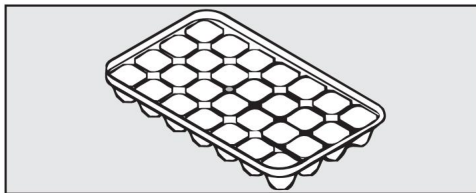
Đồ uống giải nhiệt

Để làm mát đồ uống nhanh chóng, hãy đặt chúng vào ngăn lạnh và bật chức năng Siêu mát.

Khi làm lạnh đồ uống nhanh trong ngăn đông, hãy đảm bảo không để chai ở đó quá một giờ; nếu không, chúng có thể bị vỡ.

Sử dụng phụ kiện

Làm đá viên



Đổ đầy nước vào khay đá viên đến ba phần tư và đặt khay vào đáy ngăn đông. Sau khi đông lạnh, hãy sử dụng một dụng cụ cùn, ví

dụ như cán thìa, để lấy khay đá ra khỏi ngăn đông nếu khay bị kẹt.

Mẹo: Bạn có thể dễ dàng lấy đá viên ra khỏi khay bằng cách giữ khay dưới vòi nước chảy trong một thời gian ngắn.

Ngăn lạnh Ngăn lạnh tự động rã đông.

Nước ngưng tụ và sương ng giá có thể tích tụ trên thành sau của ngăn tủ lạnh trong khi máy nén đang chạy. Bạn không cần phải tháo lớp này ra vì nó sẽ tự động rã đông và bốc hơi i nhờ hơi i ẩm do máy nén tạo ra.

Nước ngưng tụ chảy qua một kênh và ống thoát nước vào hệ thống bay hơi i ở phía sau thiết bị làm lạnh.

Giữ cho kênh ngưng tụ và lỗ thoát nước sạch sẽ để thực hiện được điều này. Nước ngưng tụ phải có thể thoát ra ngoài mà không bị cản trở mọi lúc.

Ngăn đông Ngăn đông không tự động rã đông.

Trong quá trình sử dụng bình thường, băng và sương ng giá sẽ hình thành trong ngăn đông, ví dụ như trên các bức tường bên trong. Lượng băng và sương ng giá tích tụ trong thiết bị sẽ phụ thuộc vào những điều sau: - ngăn đông

cửa được mở thường xuyên hoặc để mở trong một thời gian.

- có phải có một lượng lớn thực phẩm được cho vào tủ đông cùng một lúc không. - có phải độ ẩm trong phòng đã tăng lên không.

Trong một số trường hợp, lớp đá quá dày có thể khiến cửa ngăn đông không đóng đúng cách.

Lớp băng quá dày cũng làm giảm hiệu suất làm mát và do đó làm tăng mức tiêu thụ năng lượng.

Ngăn đông lạnh phải được rã đông theo thời gian. Phải rã đông nếu có một lớp băng dày khoảng 0,5 cm tích tụ.

Mẹo: Tốt nhất nên rã đông khi chỉ còn rất ít hoặc không còn thực phẩm đông lạnh nào trong ngăn đông hoặc độ ẩm và nhiệt độ môi trường trong phòng thấp.

Nguy cơ hư hỏng do quá trình rã đông không đúng cách.

Khi rã đông tủ đông, hãy đảm bảo rằng bạn không làm hỏng bộ phận bay hơi i vì điều này sẽ gây ra hư hỏng không thể khắc phục cho thiết bị làm lạnh.

Không cạo băng và sương ng giá. Không sử dụng vật sắc nhọn.

Không sử dụng bất kỳ loại dụng cụ hỗ trợ cơ học hoặc dụng cụ hỗ trợ nào khác không được nhà sản xuất khuyến nghị để đẩy nhanh quá trình rã đông.

Trước khi rã đông Lấy

thực phẩm đông lạnh ra và bọc chúng bằng nhiều lớp báo hoặc vải.

Mẹo: Bạn cũng có thể đặt hàng đông lạnh vào hộp hoặc túi mát. Bảo quản ở nơi mát

cho đến khi

ngăn đông đã sẵn sàng để sử dụng trở lại.

Rã đông

Để rã đông

Thực phẩm đông lạnh để ở nhiệt độ phòng càng lâu thì càng nhanh hỏng.

Thực hiện quy trình rã đông càng nhanh càng tốt.

Hơi nước từ thiết bị vệ sinh bằng hơi nước có thể chạm tới các bộ phận điện và gây ra hiện tượng đoản mạch.

Không sử dụng thiết bị vệ sinh bằng hơi nước để rã đông thiết bị.

Không đặt lò sưởi điện hoặc nến vào trong thiết bị để rã đông.

Những thứ này có thể làm hỏng các bộ phận bằng nhựa.

Không sử dụng bình xịt rã đông hoặc chất phá băng. Chúng có thể chứa các chất có thể làm hỏng các bộ phận bằng nhựa hoặc có thể gây tích tụ khí nổ và gây nguy hiểm cho sức khỏe.

Tắt thiết bị.

Hệ thống làm mát sẽ bị tắt. Tắt ở tường và rút phích cắm ra khỏi ổ cắm hoặc ngắt cầu chì nguồn.

Để lại cửa ngăn đông mở.

Mẹo: Để rã đông nhanh hơn, bạn có thể đặt hai bát nước nóng (không phải nước sôi) với đĩa bên dưới vào ngăn đông. Đóng cửa trong trường hợp này sẽ giúp giữ ẩm và rã đông nhanh hơn. Loại bỏ bất kỳ miếng đá rời nào.

Sử dụng miếng bọt biển hoặc khăn để thấm nước đã rã đông thường xuyên nếu cần thiết-

hình ảnh.

Sau khi rã đông Vệ sinh và lau khô ngăn đông.

Nước vệ sinh không được chảy vào lỗ thoát nước rã đông.

Kết nối lại với nguồn điện và bật lại thiết bị.

Khi nhiệt độ trong ngăn đông đã đạt đến nhiệt độ yêu cầu, hãy đặt thực phẩm đông lạnh trở lại ngăn đông.

Không để nước rơi vào mô-đun điện tử hoặc hệ thống chiếu sáng.

Nguy cơ hư hỏng do hơi ẩm xâm nhập.

Hơi nước từ máy làm sạch bằng hơi nước có thể làm hỏng nhựa và các bộ phận điện.

Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước để vệ sinh thiết bị làm lạnh.

Nước lau chùi không được chảy vào lỗ thoát nước.

Không được tháo tấm dữ liệu nằm bên trong tủ bên trong của thiết bị làm lạnh. Tấm dữ liệu này chứa thông tin cần thiết trong trường hợp xảy ra lỗi.

Chất tẩy rửa

Các chất tẩy rửa và xử lý sử dụng bên trong thiết bị phải an toàn với thực phẩm.

Để tránh làm hỏng tất cả các bề mặt của thiết bị, không sử dụng:

- chất tẩy rửa

có chứa soda, amoniac, axit hoặc clorua

- chất tẩy rửa có chứa chất tẩy cặn

- chất tẩy rửa có tính mài mòn, ví dụ như chất tẩy rửa dạng bột và chất tẩy rửa dạng kem

- chất tẩy rửa gốc dung môi - chất tẩy

rửa thép không gỉ

- chất tẩy rửa máy rửa chén

- bình xịt lò nướng

- chất tẩy rửa kính - miếng

bột biển và bàn chải cứng, mài mòn, ví dụ như miếng cọ nồi - cốc

tẩy melamin

- dụng cụ cạo kim loại sắc

nhọn Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng miếng bọt biển sạch, nước ấm với một ít nước rửa chén để vệ sinh bề mặt thiết bị.

Các trang sau đây chứa thông tin quan trọng về việc vệ sinh.

Vệ sinh và chăm sóc

Chuẩn bị thiết bị làm lạnh để vệ sinh. Tắt thiết bị làm lạnh.

Màn hình tắt và chức năng làm mát bị tắt.

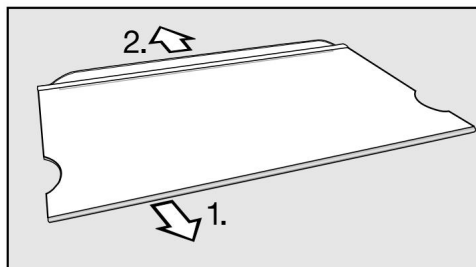
Lấy bất kỳ thực phẩm nào ra khỏi thiết bị làm lạnh và cất giữ ở nơi mát mẻ. Rã đông ngăn đông (xem "Rã đông", phần "Ngăn đông").

Tháo các kệ và giá để chai ra khỏi cửa.

Tháo tất cả các bộ phận có thể tháo rời khác để vệ sinh.

Tháo rời kệ có thể điều chỉnh. Đặt kệ

lên mặt bàn được phủ vật liệu mềm (ví dụ như khăn lau).



Tháo bỏ phần trang trí:

1. Kéo phần viền bằng thép không gỉ ra khỏi kệ bắt đầu từ một bên.
2. Sau đó kéo dải bảo vệ ra. Sau khi vệ sinh kệ, gắn lại phần viền và dải bảo vệ.

Vệ sinh nội thất và phụ kiện

Thiết bị làm lạnh phải là được vệ sinh thường xuyên (ít nhất một lần một tháng).

Loại bỏ vết bẩn ngay lập tức để tránh vết bẩn khô lại.

Làm sạch bên trong bằng chất tẩy rửa miếng bọt biển, nước ấm và một ít nước rửa chén.

Sau khi vệ sinh, lau lại bằng nước sạch và lau khô bằng vải mềm.

Tháo rời các bộ phận bằng thép không gỉ trước khi vệ sinh các kệ có thể điều chỉnh trong máy rửa chén.

Các bộ phận sau đây không thể được làm sạch trong máy rửa chén:

- viên thép không gỉ
- ngăn đựng trái cây và rau quả

Những phụ kiện này đều phải được làm bằng tay đã rửa sạch.

Nguy cơ hư hỏng do nhiệt độ máy rửa chén quá cao ure.

Các bộ phận của thiết bị làm lạnh

có thể trở nên không sử dụng được, ví dụ như biến dạng, nếu chúng được rửa trong máy rửa chén ở trên 55 °C.

Đối với các bộ phận an toàn với máy rửa chén, chỉ sử dụng chương trình rửa chén có nhiệt độ tối đa là 55 °C.

Tiếp xúc với thuốc nhuộm tự nhiên từ cà rốt, cà chua và tương cà, v.v., có thể làm đổi màu các bộ phận bằng nhựa trong máy rửa chén. Sự đổi màu này không ảnh hưởng đến độ ổn định của các bộ phận.

Các bộ phận sau đây có thể được làm sạch trong máy rửa chén:

- giá đựng chai, khay đựng trứng, đá viên khay (tùy theo mẫu)
 - các kệ và kệ đựng chai lọ trong cửa
 - các kệ có thể điều chỉnh (có viên/ các dải đã được gỡ bỏ và không có bản in)
 - giá đỡ cho bộ lọc than hoạt tính (có sẵn như một phụ kiện tùy chọn)
- Làm sạch kênh ngưng tụ và lỗ thoát nước thường xuyên để nước ngưng tụ có thể thoát ra ngoài mà không bị cản trở. Sử dụng rơm hoặc tương tự để làm sạch cống nếu cần thiết.
- Để cửa mở để thông gió cho thiết bị trong một thời gian ngắn và để ngăn ngừa mùi hôi tích tụ.

Vệ sinh và chăm sóc

Vệ sinh gioăng cửa

Nếu gioăng cửa bị hỏng hoặc trượt ra khỏi rãnh, cửa thiết bị có thể không đóng đúng cách và hiệu suất làm mát sẽ giảm.

Kết quả là, nước ngưng tụ sẽ tích tụ bên trong tủ và có thể gây ra tình trạng đóng băng.

Không làm hỏng gioăng cửa và đảm bảo gioăng không bị trượt ra khỏi rãnh.

Nguy cơ hư hỏng do vệ sinh không đúng cách.

Nếu bạn xử lý gioăng cửa bằng dầu hoặc mỡ, gioăng cửa có thể bị xốp.

Không sử dụng bất kỳ loại dầu hoặc mỡ nào trên gioăng cửa.

Gioăng cửa phải được vệ sinh thường xuyên bằng nước sạch và sau đó lau khô bằng vải.

Vệ sinh các khe thông gió

Bụi bẩn tích tụ sẽ làm tăng mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị.

Các khoảng hở thông gió phải được được vệ sinh thường xuyên bằng chổi hoặc máy hút bụi (ví dụ, bạn có thể sử dụng chổi quét bụi của máy hút bụi Miele).

Sau khi vệ sinh

Lắp lại tất cả các kệ và phụ kiện trong thiết bị.

Bật thiết bị làm lạnh. Bật chức năng

Siêu mát trong một lúc để ngăn lạnh có thể làm mát nhanh chóng. Đặt thực phẩm vào ngăn lạnh

và đóng cửa lại.

Đặt thực phẩm vào ngăn đông khi thực phẩm đã đủ lạnh và đóng cửa tủ lại.

Thay thế bộ lọc than

Bộ lọc than hoạt tính và KKF-FF (Hoạt động Giá đỡ AirClean) có sẵn dưới dạng phụ kiện tùy chọn (xem “Phụ kiện - phụ kiện tùy chọn”).

Thay thế bộ lọc than trong giá đỡ mỗi 6 tháng.

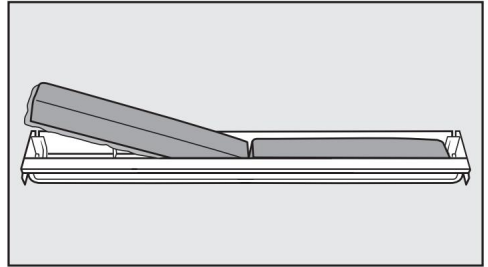
Bộ lọc than hoạt tính KKF-RF thay thế có thể được lấy từ Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele, từ nhà bán lẻ hoặc từ trang web của Miele.

Mẹo: Giá đỡ bộ lọc than hoạt tính có thể rửa bằng máy rửa chén.

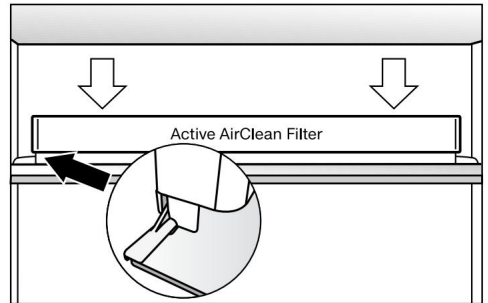
Kéo giá đỡ bộ lọc than lên trên để lấy nó ra khỏi kệ có thể điều chỉnh.

Khi ở đúng vị trí, bộ lọc than không được chạm vào bức tường phía sau của thiết bị làm lạnh vì độ ẩm có thể khiến chúng dính vào thiết bị.

Chèn bộ lọc than mới sâu đủ trong người giữ để đảm bảo rằng chúng không nhô ra khỏi mép người giữ.



Tháo cả hai bộ lọc than và đặt các bộ lọc mới với cạnh xung quanh hướng xuống dưới người giữ.



Đặt giá đỡ vào giữa

mép nhô lên ở mặt sau của kệ có thể điều chỉnh, sao cho nó khớp vào đúng vị trí.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Nhiều trục trặc và lỗi có thể xảy ra trong quá trình vận hành hàng ngày có thể dễ dàng khắc phục. Bạn có thể tiết kiệm thời gian và tiền bạc trong nhiều trường hợp, vì bạn không cần phải gọi đến Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.

Bạn có thể tìm thấy thông tin giúp bạn tự khắc phục lỗi tại www.miele.com/ser-vice.

Các bảng sau đây được thiết kế để giúp bạn tìm ra nguyên nhân gây ra sự cố hoặc lỗi và cách giải quyết.

Để tránh mất nhiệt không cần thiết, bạn không nên mở cửa tủ trong khi chờ bảo dưỡng thiết bị.

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Thiết bị không lạnh, đèn bên trong không sáng khi mở cửa và màn hình không sáng.	Thiết bị không được bật và biểu tượng kết nối nguồn điện sáng trên màn hình. Bật thiết bị.
	Phích cắm không được cắm đúng vào ổ cắm. Cắm phích cắm đúng vào ổ cắm. Biểu tượng kết nối nguồn điện xuất hiện trên màn hình khi thiết bị đã tắt.
	Kiểm tra xem cầu chì nguồn có bị ngắt không. Có thể có lỗi ở thiết bị, hệ thống dây điện gia dụng hoặc thiết bị điện khác. Liên hệ với thợ điện có trình độ hoặc Miele.
Máy nén bật thường xuyên hơn và trong thời gian dài hơn. Nhiệt độ trong thiết bị làm lạnh quá thấp.	Các khe hở thông gió đã bị che phủ hoặc quá nhiều bụi. Không chặn các khe hở thông gió. Thường xuyên lau bụi các khe hở thông gió.
	Cửa thiết bị và cửa ngăn đông được mở quá thường xuyên hoặc có một lượng lớn thực phẩm tươi sống được đặt trong thiết bị hoặc đông lạnh cùng một lúc. Chỉ mở cửa thiết bị hoặc cửa ngăn đông khi cần thiết và trong thời gian ngắn nhất có thể.
	Sau một thời gian, nhiệt độ sẽ tự trở lại bình thường.
	Cửa thiết bị và/hoặc cửa ngăn đông không được đóng đúng cách.
	Một lớp băng dày có thể đã hình thành trong ngăn đông. Đóng cửa thiết bị.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
	Sau một thời gian, nhiệt độ sẽ tự trở lại bình thường.
	Nếu đã hình thành lớp băng dày, điều này sẽ ảnh hưởng đến việc làm mát và làm tăng mức tiêu thụ năng lượng. Rã đông ngăn đông và vệ sinh sạch sẽ.
	Nhiệt độ phòng xung quanh quá cao. Nhiệt độ xung quanh càng cao, máy nén phải chạy càng lâu. Xem thông tin trong "Cài đặt" - "Cài đặt địa điểm".
	Nhiệt độ cài đặt trong thiết bị làm lạnh quá thấp. Điều chỉnh nhiệt độ.
	Một lượng lớn thực phẩm đang được đông lạnh cùng một lúc. Xem "Đông lạnh và bảo quản thực phẩm".
	Chức năng SuperCool vẫn được bật. Bạn có thể tắt chức năng SuperCool sớm hơn để tiết kiệm năng lượng.
Máy nén đến đây không phải là lỗi. Kiểm tra lại nhiệt độ sau 24 giờ. Nhiệt độ thực phẩm đông lạnh bắt đầu rã đông. trong ứng dụng làm lạnh.	Cài đặt nhiệt độ quá cao. ngày càng ít hơn . và trong thời gian ngắn Nhiệt độ môi trường quá thấp đối với thiết bị làm lạnh này .
	Nếu nhiệt độ môi trường quá thấp, máy nén sẽ chạy ít thường xuyên hơn. Điều này có thể khiến ngăn đông trở nên quá ẩm. Xem thông tin trong "Cài đặt - Cài đặt địa điểm". Tăng nhiệt độ môi trường.
Có tiếng chuông báo hiệu.	Báo động cửa đã được kích hoạt (xem thêm "Báo động cửa"). Đóng cửa thiết bị. Báo thức sẽ dừng lại.
Gioăng cửa bị hỏng hoặc cần phải thay thế lại.	Không cần dụng cụ để thay gioăng cửa. Thay gioăng cửa. Có thể thay thế gioăng cửa tại Miele hoặc các nhà bán lẻ chuyên dụng.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Băng hoặc ngưng tụ có được xây dựng bên trong thiết bị làm lạnh. cửa thiết bị có thể không đóng đúng cách.	Gioăng cửa đã tuột khỏi rãnh. Kiểm tra xem gioăng cửa có được đặt đúng vị trí không rãnh.
	Gioăng cửa bị hỏng. Kiểm tra xem gioăng cửa có bị hỏng không.
Một đèn báo LED là nhấp nháy ở phía sau thiết bị làm lạnh ở phía dưới gần máy nén (tùy thuộc vào từng mẫu máy). Đèn n vị điện tử cho máy nén là được trang bị một hệ thống vận hành và chẩn đoán lỗi Đèn báo LED.	Đèn báo nhấp nháy nhiều lần mỗi 5 giây. Đã xảy ra lỗi. Gọi đến Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.
	Đèn báo nhấp nháy đều đặn sau mỗi 15 giây. Không phải lỗi. Đèn nhấp nháy này là bình thường.

Hiện thị cảnh báo

Tin nhắn	Nguyên nhân và cách khắc phục
Biểu tượng sáng lên trên màn hình, thiết bị không bị lạnh mặc dù các nút điều khiển và đèn chiếu sáng bên trong vẫn hoạt động.	Chế độ demo được bật. Điều này cho phép thiết bị được trình bày trong phòng trưng bày mà không cần bật hệ thống làm mát. Không kích hoạt cài đặt này để sử dụng trong gia đình. Liên hệ với Bộ phận dịch vụ Miele để biết thông tin về việc tắt chế độ Demo.
"F0 đến F9" xuất hiện trên màn hình.	Có lỗi. Gọi đến Bộ phận dịch vụ Miele.
Biểu tượng sáng lên trên màn hình. Bạn không thể tắt thiết bị.	Khóa an toàn đã được kích hoạt. Tắt hoàn toàn khóa an toàn (xem "Chọn-cài đặt thêm - Kích hoạt và hủy kích hoạt khóa an toàn").

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Đèn chiếu sáng bên trong không hoạt động.

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Đèn chiếu sáng bên trong không hoạt động.	Thiết bị làm lạnh chưa được bật. Bật thiết bị làm lạnh.
	Để tránh quá nhiệt, đèn sẽ tự động tắt sau khoảng 15 phút nếu cửa thiết bị vẫn mở. Nếu không, thì có lỗi.
	Nguy cơ bị điện giật do các thành phần điện hở, có dòng điện chạy qua. Khi tháo nắp đèn, có nguy cơ chạm vào các bộ phận có điện đang hoạt động. Không tháo nắp đèn. Đèn LED chỉ có thể được sửa chữa hoặc thay thế bởi Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele. Nguy cơ gây thương ng tích từ đèn LED. Đèn này tương ng ứng với nhóm rủi ro RG 2. Nếu nắp đèn bị lỗi, có nguy cơ gây thương ng tích cho mắt. Nếu nắp đèn bị lỗi, không được nhìn trực tiếp vào đèn ở khoảng cách gần bằng dụng cụ quang học (ví dụ như kính lúp hoặc thiết bị tương ng tự). Gọi đến Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.

Các vấn đề khác

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Sàn của khu vực tủ lạnh bị ướt.	Lỗ thoát nước ngưng tụ bị tắc. Vệ sinh kênh thoát nước ngưng tụ và lỗ thoát nước.
Thức ăn đã đông lại với nhau.	Bao bì thực phẩm không khô khi cho vào tủ đông. Sử dụng dụng cụ cùn, ví dụ như cán thìa hoặc dụng cụ cạo nhựa, để tách bao bì ra một cách cẩn thận.
Bề mặt bên ngoài của thiết bị có cảm giác ẩm áp.	Đây không phải là lỗi. Nhiệt tạo ra bởi bộ phận bay hơi được sử dụng để ngăn ngừa sự ngưng tụ.

Tiếng ồn

Bình thường tiếng ồn	Nguyên nhân nào gây ra tình trạng này?
Brrrrr ...	Tiếng ồn do máy nén tạo ra. Tiếng ồn này có thể nhận được to hơn trong thời gian ngắn khi máy nén bật.
Blubb, blubb ... Có	thể nghe thấy tiếng ọc ọc khi chất làm lạnh lưu thông qua các đường ống.
Nhấp vào ...	Tiếng kêu lách cách phát ra bất cứ khi nào bộ điều chỉnh nhiệt độ chuyển đổi bật hoặc tắt máy nén.
Nứt ...	Có thể nghe thấy tiếng nứt khi vật liệu giãn nở bên trong thiết bị làm lạnh.
Xin lưu ý rằng không thể tránh khỏi một lượng tiếng ồn nhất định (từ máy nén và chất làm lạnh lưu thông qua mạch làm mát).	

Tiếng ồn	Nguyên nhân và cách khắc phục
Rung động, rung lắc	Thiết bị làm lạnh không đồng đều. Căn chỉnh lại thiết bị bằng cách sử dụng một mức tinh thần bằng cách nâng lên hoặc hạ xuống chân có thể điều chỉnh bên dưới thiết bị làm lạnh.
	Thiết bị làm lạnh đang chạm vào thiết bị khác hoặc đồ nội thất. Di chuyển nó đi.
	Ngăn kéo hoặc kệ không ổn định hoặc bị kẹt. Kiểm tra tất cả các ngăn kéo có thể tháo rời các vật dụng và lắp lại cho đúng.
	Các chai hoặc hộp đựng chạm vào nhau. Hãy tách chúng ra.
	Các kệ cáp vận chuyển bị lỏng ở mặt sau của thiết bị. Hãy tháo chúng ra.

Thông tin giúp bạn khắc phục lỗi bản thân bạn và về phụ tùng Miele có thể tìm thấy tại www.miele.com/service.

Liên hệ khi có lỗi

Trong trường hợp có bất kỳ lỗi nào mà bạn không thể tự khắc phục, vui lòng liên hệ đại lý Miele hoặc Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.

Bạn có thể đặt lịch gọi đến Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele trực tuyến tại www.miele.com/service.
Thông tin liên lạc của Bộ phận dịch vụ khách hàng Miele có thể được có ở cuối tài liệu này.

Vui lòng trích dẫn mã định danh mô hình và số sê-ri của thiết bị của bạn (Fabr./SN/Nr.) khi liên hệ với Miele Phòng dịch vụ khách hàng. Thông tin này có thể được tìm thấy trên dữ liệu

đĩa.

Xin lưu ý rằng các cuộc gọi điện thoại có thể được theo dõi và ghi lại cho mục đích đào tạo và một khoản phí gọi sẽ được áp dụng cho các chuyển thăm dịch vụ mà vấn đề có thể được giải quyết như mô tả trong tạp sách này.

Có thể tìm thấy bảng dữ liệu trong tủ bên trong của thiết bị làm lạnh.
anne.

Cơ sở dữ liệu EPREL

Kể từ ngày 1 tháng 3 năm 2021, thông tin về yêu cầu dán nhãn năng lượng và thiết kế sinh thái đã có sẵn trong

Cơ sở dữ liệu sản phẩm Châu Âu (EPREL).
Bạn có thể tìm thấy cơ sở dữ liệu sản phẩm tại liên kết sau <https://eprel.ec.europa.eu/>. Bạn sẽ được yêu cầu nhập mã định danh mô hình.

Mã định danh mô hình có thể được tìm thấy trên bảng dữ liệu bên trong thiết bị làm lạnh hoặc, tùy thuộc vào kiểu máy, trong Chết độ cài đặt trong mục Thông tin .

Miele

XXXXXX Số XX/XXXXXXXXX.

WEINTEMPERIER-SCHRANK-UNTERTISCH-MODELL
MULTI-TEMPERATURE WINE STORAGE CABINET-UNDER-COUNTER
ARMOIRE DE MISE EN TEMP. DES VINS-MOD. ENCASTRABLE SOUS PLAN
ARMARIO P. ACONDICIONAMTO. VINOS-MOD. EMPOTRUBAJU EN OMEIRA
ВИННЫЙ ТЕМПЕРАТУРНЫЙ ШКАФ

Klasse/Class Classe/Clase SN-ST	Ap-Typ/AP-Type AP-Type/AP-Tipo	Bruttinhalt/Gross Capacity Volume Brut/Capacidad Bruta XXXL	Gefriervermögen/Freezing Capacity Pouvoir de Congel/Capac. Congeladora
Nutzhalt NetCapacity Volume Utile Capac. Util	Ges. / K Tot. / R To / R Tot. / F	/ G / F / C / C	/ WEIN / KALT / WINE / CHILL / VINO / CHILL

R600a: XXg

Bảo hành

Để biết thông tin về chế độ bảo hành thiết bị cụ thể cho quốc gia của bạn, vui lòng liên hệ với Miele. Xem trang bìa sau để biết địa chỉ quảng cáo.

Ở Anh, thời hạn bảo hành thiết bị của bạn là có giá trị trong 2 năm kể từ ngày mua. Tuy nhiên, bạn phải kích hoạt để được bảo hiểm bằng cách gọi đến số 0330 160 6640 hoặc đăng ký trực tuyến tại www.miele.co.uk.

Cài đặt

Cài đặt

Nguy cơ hư hỏng và thương tích do thiết bị làm lạnh bị đổ

qua.

Thiết bị làm lạnh này rất nặng và có thể đổ về phía trước khi cửa thiết bị mở.

Đóng chặt cửa thiết bị cho đến khi thiết bị làm lạnh được lắp vào và cố định chắc chắn trong vỏ theo hướng dẫn vận hành và lắp đặt này.

Nguy cơ cháy nổ và hư hỏng từ các thiết bị tỏa nhiệt.

Các thiết bị tỏa nhiệt có thể bắt lửa và gây cháy thiết bị làm lạnh.

Thiết bị làm lạnh này không được lắp đặt bên dưới bếp.

Nguy cơ cháy nổ và thiệt hại do ngọn lửa trần.

Ngọn lửa trần có thể gây cháy thiết bị làm lạnh.

Giữ ngọn lửa trần (ví dụ như nến) tránh xa thiết bị làm lạnh.
anne.

Thiết bị làm lạnh của bạn không được lắp đặt "song song" vì nó không được trang bị bộ phận sưởi ấm tích hợp ở các tấm bên.

Tuy nhiên, thiết bị làm lạnh này có thể được lắp đặt bên cạnh một số kiểu máy được trang bị hệ thống sưởi ấm tích hợp ở thành bên, miễn là chúng được lắp đặt trong các hốc lắp riêng biệt.

Thiết bị làm lạnh phải được lắp đặt ở bên trái tủ đông.

Vui lòng liên hệ với đại lý để biết thông tin cụ thể về loại kết hợp nào phù hợp với thiết bị của bạn.

Cài đặt song song

Nguy cơ hư hỏng do ngưng tụ trên tấm chắn thiết bị bên ngoài.

Trong môi trường có độ ẩm cao, hơi nước ngưng tụ có thể tích tụ trên các tấm thiết bị bên ngoài, gây ra hiện tượng ăn mòn.

Không đặt các mẫu thiết bị làm lạnh khác nhau cạnh nhau hoặc chồng lên nhau.

Vị trí

Thiết bị này phải được lắp đặt trong một phòng khô ráo, thông thoáng.

Khi quyết định nơi lắp đặt thiết bị làm lạnh lại của bạn, hãy lưu ý

rằng nó sẽ sử dụng nhiều năng lượng hơn nếu được lắp đặt gần lò sưởi, bếp nấu hoặc thiết bị khác tỏa nhiệt. Ánh sáng mặt trời trực tiếp cũng nên tránh.

Nhiệt độ phòng càng cao thì máy nén chạy càng lâu thì mức tiêu thụ năng lượng càng cao.

Khi lắp đặt thiết bị, vui lòng ghi chú:

- Ổ cắm phải dễ dàng tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp, không được giấu đằng sau thiết bị.
- Phích cắm và dây cáp không được chạm vào phía sau của thiết bị vì chúng có thể bị hư hỏng do rung động từ thiết bị.
- Không cắm các thiết bị khác vào đằng sau thiết bị này.

Nguy cơ hư hỏng do độ ẩm cao.

Trong môi trường có độ ẩm cao, ngưng tụ có thể tích tụ trên các tấm thiết bị làm lạnh bên ngoài, có thể gây ra sự ăn mòn.

Lắp đặt thiết bị làm lạnh trong một phòng khô và/hoặc có máy lạnh với thông gió đầy đủ.

Sau khi cài đặt, hãy đảm bảo rằng cửa thiết bị đóng đúng cách, các khoảng hở thông gió không được che phủ và rằng thiết bị làm lạnh có đã được cài đặt theo hướng dẫn vận hành và lắp đặt.

Phạm vi khí hậu

Thiết bị làm lạnh này được thiết kế để sử dụng trong phạm vi nhiệt độ môi trường cụ thể (phạm vi khí hậu). Không sử dụng trong nhiệt độ môi trường xung quanh mà nó không phải là được thiết kế. Phạm vi khí hậu được nêu trên tấm dữ liệu trong tủ bên trong của thiết bị làm lạnh.

Phạm vi khí hậu	Nhiệt độ môi trường xung quanh
SN	10 đến 32 °C
N	16 đến 32 °C
ST	16 đến 38 °C
T	16 đến 43 °C
SN-ST	10 đến 38 °C
SN-T	10 đến 43 °C

Nhiệt độ môi trường thấp hơn n dẫn đến máy nén tắt lâu hơn thời kỳ. Điều này có thể gây ra nội bộ nhiệt độ trong thiết bị làm lạnh tăng lên làm thực phẩm có nguy cơ bị hư hỏng và hỏng.

Cài đặt

Thông gió

Nguy cơ cháy nổ và hư hỏng do thông gió đầy đủ.

Nếu thiết bị làm lạnh không được thông gió đầy đủ, máy nén sẽ chạy thường xuyên hơn và trong thời gian dài hơn. Điều này sẽ dẫn đến tăng mức tiêu thụ năng lượng và một nhiệt độ hoạt động cao hơn cho máy nén. Điều này, đến lượt nó, có thể gây ra hư hỏng máy nén.

Hãy đảm bảo rằng có đủ thông gió xung quanh tủ lạnh thiết bị.

Điều cần thiết là phải tuân thủ các yêu cầu khoảng hở thông gió.

Các khoảng hở thông gió không được bị che phủ hoặc bị chặn theo bất kỳ cách nào.

Chúng cũng phải được phủi bụi thường xuyên.

Quá trình thông gió diễn ra thông qua lưới thông gió ở bộ thiết bị làm lạnh.

Tám cửa đồ nội thất

- Khoa ng ca ch

Tùy thuộc vào phong cách của đồ nội thất nhà bếp, độ dày và bán kính cạnh của cánh cửa đồ nội thất và khoảng cách chạy xung quanh cửa, theo chiều dọc và chiều ngang, được chỉ định.

Điều cần thiết là phải chú ý đến những điều sau:

Nếu khoảng cách giữa các bộ phận làm lạnh đồ nội thất thiết bị cửa tủ và cửa hoặc tường của đơn vị nhà ở liền kề mặt bên lề quá nhỏ, cửa thiết bị có thể va chạm với cửa hoặc tường của đơn vị nhà ở liền kề khi đã mở.

Có thể cần phải điều chỉnh kích thước của khoảng cách này để phù hợp với độ dày và bán kính cạnh của đồ nội thất thiết bị cửa.

Mẹo: Điều này phải được cân nhắc khi lập kế hoạch cho nhà bếp của bạn và khi thay thế thiết bị làm lạnh cũ bằng thiết bị mới để đảm bảo đáp ứng các điều kiện lắp đặt cần thiết.

Cài đặt

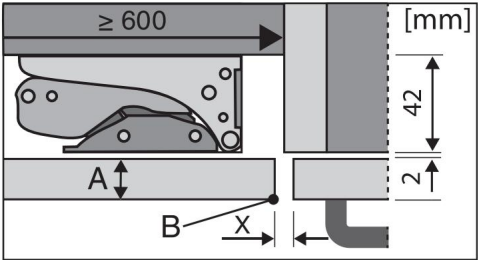
Thiết bị nội thất cửa độ dày Một [mm]	Khoảng cách X [mm] cho các bán kính cạnh khác nhau			
	R0	R1.2	R2	R3
≥16-19	phút 3			
20	5	4	4	3.5
21	5,5	5	4,5	4
22	6,5	6	5,5	5

Trọng lượng của cửa đồ nội thất

Nếu tấm cửa đồ nội thất quá nặng, điều này có thể gây hư hỏng. Lắp đặt một tấm cửa đồ nội thất nặng hơn mức tối đa được phép trọng lượng có thể làm hỏng bản lề. Điều này có thể gây ra các chức năng tiếp theo vấn đề.

Trước khi lắp cửa đồ nội thất, hãy đảm bảo rằng trọng lượng của cửa không vượt quá mức tối đa cho phép:

Thiết bị	Trọng lượng tối đa của cửa đồ nội thất trong kg
K 31222 Giao diện người dùng	10kg
K 31242 UiF	10kg

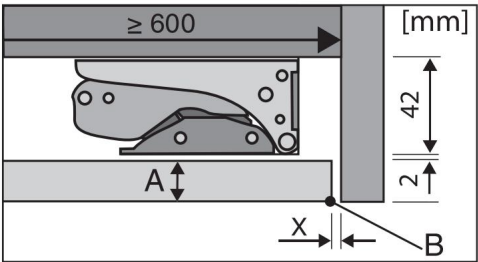


Nội thất nhà bếp liền kề phía trước

A = Độ dày mặt trước đồ nội thất

B = Bán kính cạnh

X = Khoảng cách



Tường bên cạnh

A = Độ dày mặt trước đồ nội thất

B = Bán kính cạnh

X = Khoảng cách

Mẹo: Lắp một miếng đệm giữa vỏ máy thân đơn vị và thành bên. Theo cách này bạn sẽ có được một khoảng cách đủ rộng.

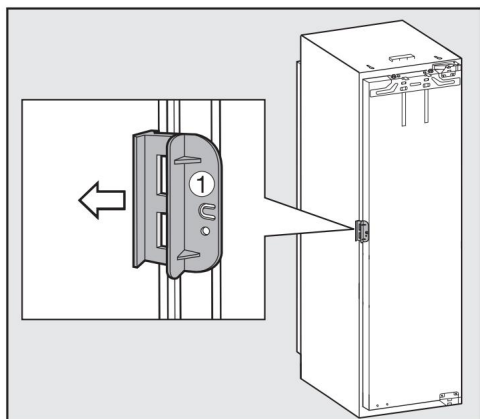
Cài đặt

Trước khi lắp đặt thiết bị Lấy

gói phụ kiện có trong

loại bỏ các bộ phận lắp đặt và các phụ
kiện khác ra khỏi thiết bị.

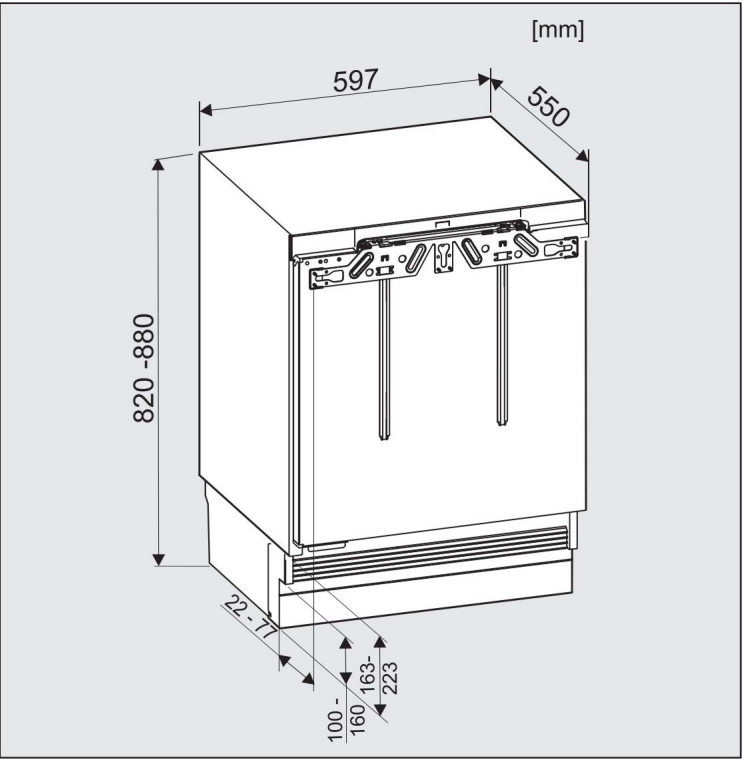
Tháo kẹp cáp ra khỏi mặt sau của thiết
bị.



Mở cửa thiết bị và tháo chốt an toàn
màu đỏ (tùy theo kiểu máy).

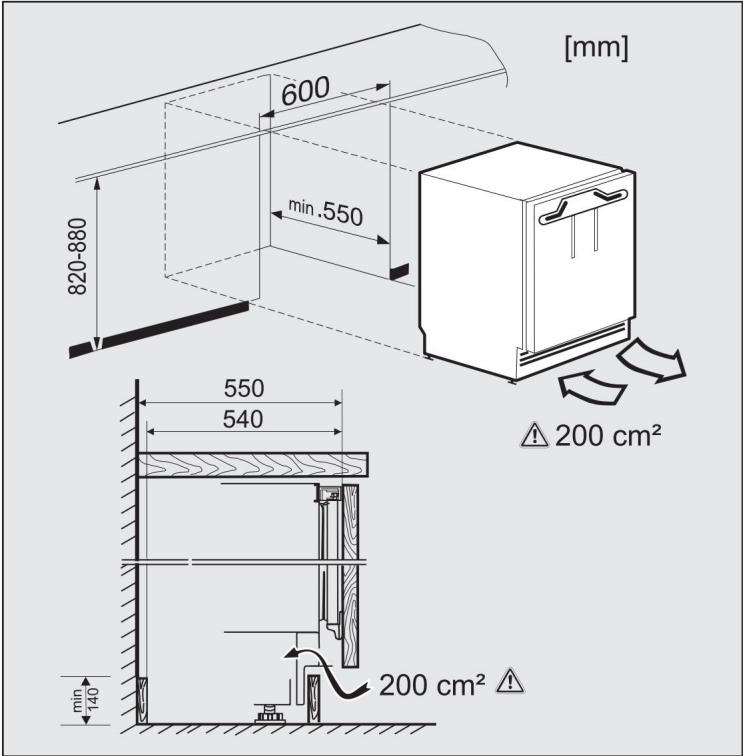
Kích thước xây dựng

Kích thước lắp đặt



Kích thước thiết bị

Cài đặt



Kích thước thông gió

Cài đặt

Thay đổi bản lề cửa Thiết bị làm

lạnh được cung cấp bản lề ở bên phải.
Nếu cần bản lề bên trái, phải thay
bản lề. Nguy cơ gây thương tích và
hư hỏng

khi thay đổi bản lề cửa.

Nguy cơ thương tích và hư hỏng sẽ
tăng cao nếu thiết bị làm lạnh được
lắp đặt bởi một người.

Luôn luôn thay bản lề cửa với sự trợ
giúp của người thứ hai.

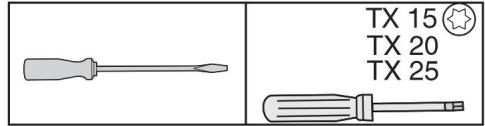
Nếu gioăng cửa bị hỏng hoặc trượt
ra khỏi rãnh, cửa thiết bị có thể
không đóng đúng cách và hiệu suất làm
mát sẽ giảm.

Nước ngưng tụ sẽ tích tụ bên trong tủ và có
thể gây ra tình trạng đóng băng.

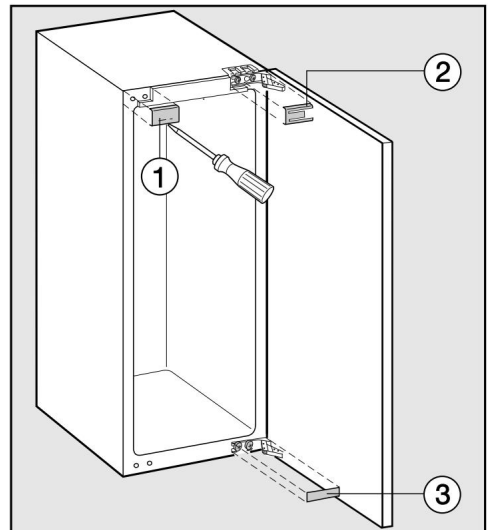
Không làm hỏng gioăng cửa và đảm bảo
gioăng không bị trượt ra khỏi rãnh.

Chuẩn bị thay bản lề cửa

Để thay bản lề cửa, bạn sẽ cần những
dụng cụ sau:

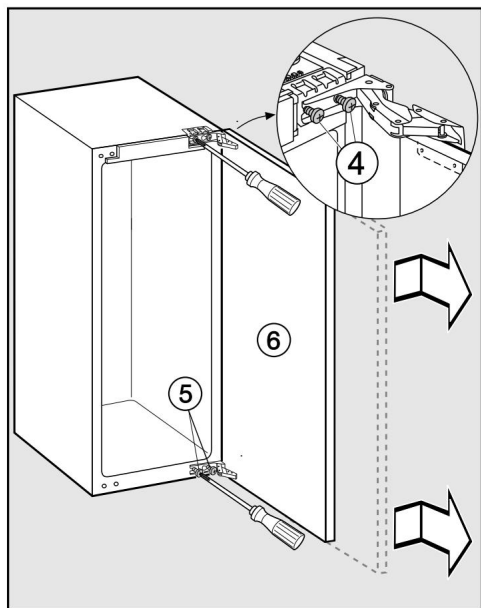


Đặt một tấm phủ phù hợp trên sàn trước thiết
bị để bảo vệ cửa thiết bị và sàn nhà khỏi bị
hư hại.



Nhấc các nắp , và ra.

Cài đặt



Nới lỏng nhẹ các vít và trên bản lề.

Đẩy cửa thiết bị ra ngoài và tháo nó ra khỏi bản lề. Tháo

hoàn toàn các vít

và vận lỏng chúng vào mặt đối diện.

Tháo hoàn

toàn các vít

và vận lỏng chúng vào phía đối diện.

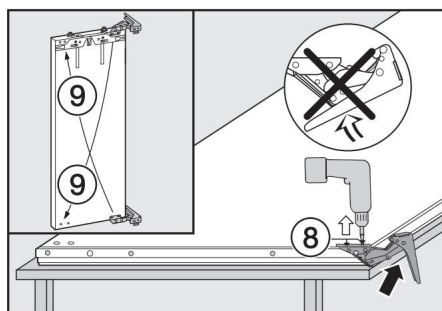
Lắp lại cửa Đặt cửa

thiết bị với mặt ngoài hướng lên trên trên bề mặt ổn định.

Nguy cơ thương tích do bản lề cửa gấp.

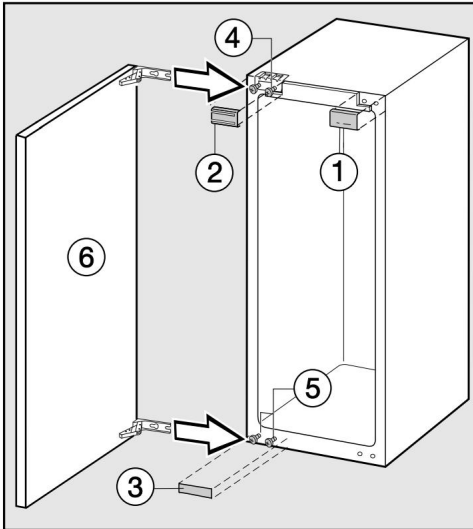
Bản lề có thể đóng lại một cách nhanh chóng.

Để chúng mở.



Tháo hoàn toàn các vít. Lắp

lại bản lề theo đường chéo của chúng góc đối diện.



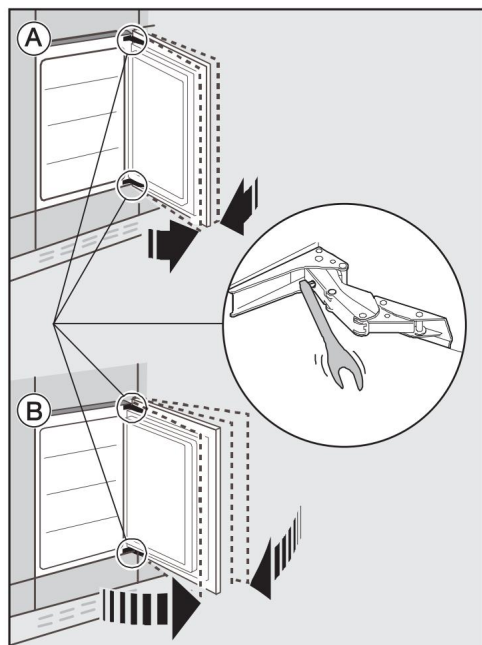
Treo cửa thiết bị vào các vít
và đã lắp sẵn, sau đó vận
chặt các vít và .

Thay thế các nắp: , và .

Cài đặt

Điều chỉnh bản lề cửa thiết bị Nếu bạn muốn cửa thiết bị

được đệm để mở nhẹ nhàng hơn, bạn có thể điều chỉnh độ căng của lò xo trên cửa thiết bị: Để thực hiện việc này, hãy sử dụng chìa khóa lục giác để điều chỉnh bản lề cửa.



Để giảm góc mở cửa thiết bị: Xoay chìa khóa lục giác

theo chiều kim đồng hồ.

Thao tác này sẽ siết chặt bản lề và khiến việc mở rộng cửa trở nên khó khăn

hơn. Để mở hoàn toàn cửa thiết bị:

Xoay chìa khóa lục giác ngược chiều kim đồng hồ.

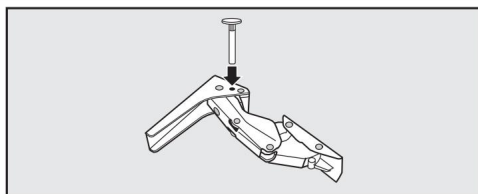
Bản lề lỏng hơn, giúp mở cửa dễ dàng hơn.

Giới hạn góc mở cửa cửa thiết bị Bản lề cửa được lắp đặt tại nhà máy để có

thể mở rộng cửa thiết bị.

Nếu góc mở cửa cửa thiết bị cần được giới hạn ở mức khoảng 90°, bản lề có thể được điều chỉnh để phù hợp.

Chốt khóa để hạn chế mở cửa phải được lắp trước khi lắp đặt thiết bị làm lạnh.



Lắp chốt khóa được cung cấp để hạn chế cửa mở vào bản lề từ phía trên.

Góc mở cửa thiết bị hiện được giới hạn ở mức khoảng 90°.

Cài đặt thiết bị

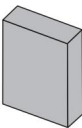
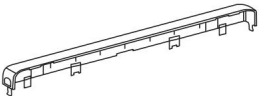
Để lắp đặt thiết bị, bạn sẽ cần những công cụ sau:

TX 15, TX 20 	 13
TX 15 	 6
 8	
	
	

Các bộ phận cần thiết để lắp đặt Tất cả

các bộ phận lắp đặt đều được đánh số.

Mã hóa này cũng được sử dụng trong hướng dẫn cài đặt.

 16x	 2x	 2x
 1x	 1x	

Chuẩn bị thiết bị Đặt thiết

bị làm lạnh ở phía trước hốc.

Giữ phần bộ hướng về phía bên cạnh và kéo về phía trước rồi tháo ra.

Bạn có thể lựa chọn một trong hai cách khác nhau để bảo vệ thiết bị của mình:

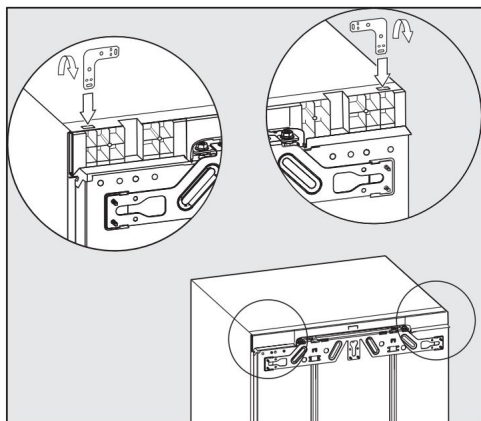
1. Cố định ở phía trên
- Phương pháp này phù hợp để cố định thiết bị bên dưới mặt bàn làm việc, ví dụ như mặt bàn nhiều lớp). Mặt bàn làm việc phải phù hợp để vận giá đỡ vào.

Khi chân thiết bị được mở rộng hoàn toàn, thiết bị sẽ nằm hơi i căng giữa sàn nhà và mặt bàn.

2. Cố định ở bên cạnh Phương ng
- pháp này phù hợp để cố định thiết bị bên dưới mặt bàn làm việc chắc chắn, ví dụ như mặt bàn bằng đá granit). Các bức tường bên bằng gỗ ở bên phải và bên trái của thiết bị làm lạnh phải phù hợp để vận giá đỡ vào.

Khi chân được mở rộng hoàn toàn, thiết bị làm lạnh sẽ nằm thấp hơn mặt bàn bếp.

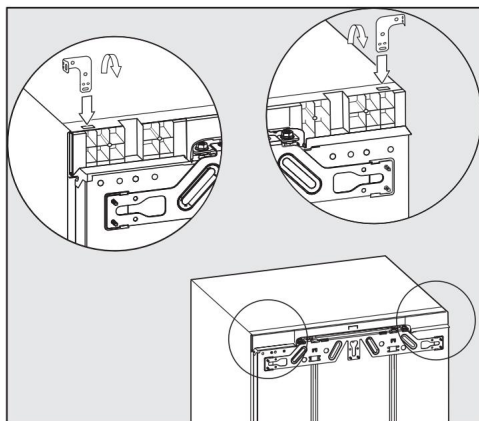
Cài đặt



1. Cố định ở phía

trên Lắp giá đỡ vào lỗ trên nắp thiết bị. Uốn

cong giá đỡ ở vị trí đục lỗ.



2. Được bảo vệ ở bên cạnh

Cả hai đầu của giá đỡ phải được uốn cong.

Lắp giá đỡ vào lỗ hổng trên nắp thiết bị.

Uốn cong giá đỡ

tại vị trí đục lỗ. Tháo giá đỡ ra khỏi lỗ hổng và

lắp đầu thẳng của giá đỡ vào.

Bây giờ uốn cong đầu này của giá đỡ tại vị trí đục lỗ.

Vị trí đặt thiết bị làm lạnh

Nguy cơ làm hỏng nguồn điện cấp.

Khi đẩy thiết bị làm lạnh vào đúng vị trí, dây nguồn có thể bị kẹt và hỏng.

Cẩn thận đẩy thiết bị làm lạnh vào hốc.

Nguy cơ làm hỏng sàn nhà.

Việc di chuyển thiết bị làm lạnh có thể gây hư hỏng sàn nhà.

Di chuyển thiết bị làm lạnh một cách cẩn thận trên sàn nhà để bị trầy xước.

Nguy cơ làm hỏng thiết bị

bàn chân.

Chân của thiết bị có thể bị gãy.

Các chân phải được vặn chặt gần như hoàn toàn khi bạn đẩy thiết bị làm lạnh vào hốc.

Mẹo: Trước khi đẩy thiết bị vào hốc, hai chân sau phải được nới lỏng nửa vòng. Sau khi đẩy thiết bị vào hốc, các chân sẽ dễ điều chỉnh hơn từ phía trước (xem "Căn chỉnh thiết bị làm lạnh"). Định vị dây nguồn sao cho có thể dễ dàng kết nối thiết bị làm lạnh sau khi lắp đặt.

Mẹo: Để giúp bạn đẩy phích cắm vào đúng vị trí, hãy buộc một đoạn dây quanh phích cắm để "kéo dài" dây nguồn. Sau đó kéo dây nguồn bằng đầu dây qua hộp đựng.

Nếu thiết bị làm lạnh bị đẩy quá sâu vào hốc, cửa thiết bị có thể không đóng đúng cách sau khi lắp tấm ốp đồ nội thất. Điều này có thể khiến đá tích tụ, ngưng tụ và dẫn đến hỏng thiết bị. Tất cả những điều này có thể dẫn đến tăng mức tiêu thụ năng lượng.

Đẩy thiết bị làm lạnh vào hốc, đảm bảo duy trì khoảng cách 42 mm xung quanh giữa thân thiết bị và mặt trước của thành bên của vỏ thiết bị.

Đẩy thiết bị làm lạnh vào hốc cho đến khi các cạnh trước của bản lề ở trên cùng và dưới cùng bằng phẳng với cạnh trước của thành bên của vỏ tủ.

Điều này sẽ tạo ra một khoảng hở rộng 42 mm xung quanh các cạnh phía trước của thành bên của khối vỏ máy.

Cài đặt

Trên đồ nội thất có phụ kiện cửa (ví dụ như chốt, gioăng, v.v.), kích thước của cần phải tính đến điều này để đảm bảo có khoảng hở xung quanh là 42 mm.

Kéo thiết bị làm lạnh để-
theo kích thước phù hợp. Kiểm tra lại để đảm
bảo có khoảng hở 42 mm ở các cạnh trước của phụ
kiện cửa.

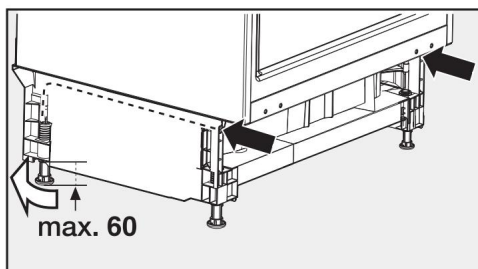
Mẹo: Nếu có thể, hãy tháo phụ kiện cửa và đẩy thiết
bị làm lạnh vào hốc cho đến khi tất cả các giá đỡ
cố định ở trên cùng và dưới cùng chạm vào cạnh
trước của thành bên của tủ.

Căn chỉnh thiết bị làm lạnh

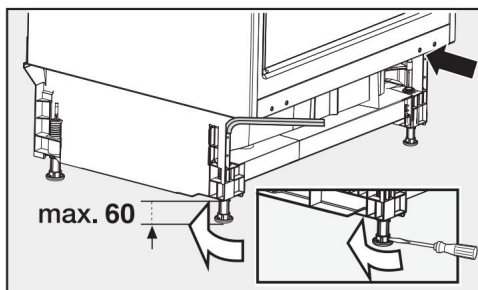
Khi cố định thiết bị làm lạnh vào hốc ở phía
trên, thiết bị phải được cố định nhẹ nhàng giữa
sàn nhà và mặt bàn.

Điều chỉnh chân trước và chân sau xen kẽ theo
chiều cao của hốc và đảm bảo thiết bị làm
lạnh được căn chỉnh chính xác.

Tiến hành như sau:



Điều chỉnh cả hai chân sau bằng các vít thích
hợp ở phía trước bên phải và bên trái trên bộ
thiết bị bằng tua vít đầu dẹt.

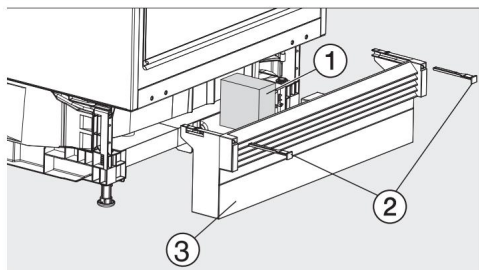


Sử dụng chìa khóa lục giác để tháo cả hai
chân trước.

Mẹo: Ngay sau khi tháo nhẹ các chân ra, bạn có
thể điều chỉnh chúng bằng tua vít ở phía dưới
chân (xem hình minh họa nhỏ).

Cài đặt

Lớp bọt đảm bảo luồng không khí được tách biệt để tránh thiết bị hoạt động không bình thường.



Chèn miếng bọt biển được cung cấp. Lắp lại mặt bệ, nhưng chưa cố định đúng vị trí.

Không có mặt bệ liên tục: Kéo mặt bệ về phía trước cho đến khi các thanh thông gió thẳng hàng với mặt bệ tủ liền kề. Giữ chặt mặt bệ và gắn chặt vào bên phải và bên trái bằng bu lông đi kèm.

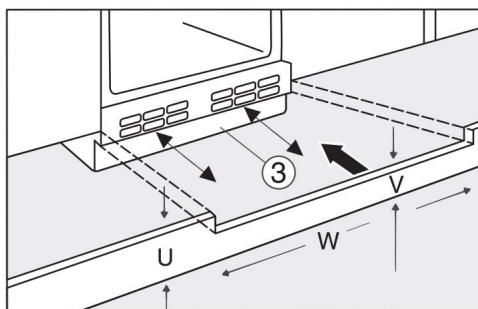
Với mặt bệ liên tục: Đẩy mặt bệ lên trên vào thiết bị làm lạnh và gắn nó vào bên phải và bên trái bằng bu lông.

Lắp đặt chân đế để đồ nội thất liên tục

Quá trình thông gió được thực hiện thông qua lưới thông gió ở chân để thiết bị.

Lưới thông gió không bao giờ được bị che khuất.

Nếu lắp mặt đế liên tục, cần phải tạo một khe thông gió phù hợp cho lưới thông gió của thiết bị:

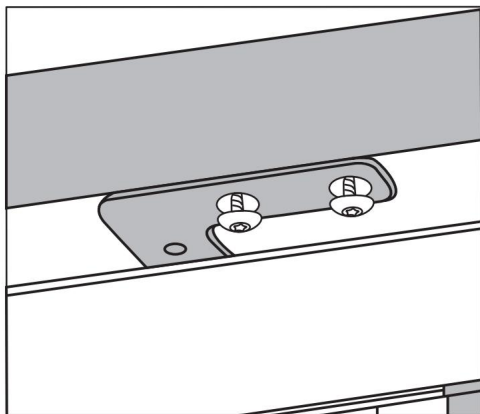


Cắt phần đế đồ nội thất (U) theo đúng chiều cao. Điều chỉnh

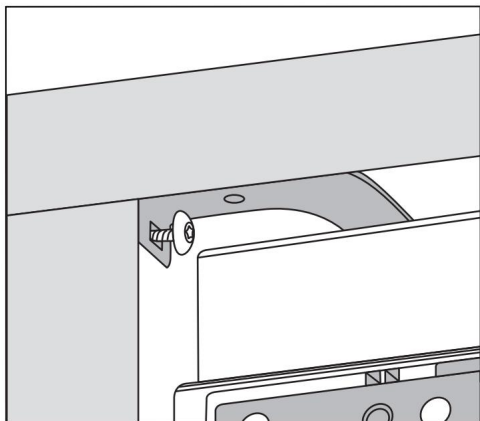
chiều cao (V) dọc theo chiều rộng hốc (W) bên dưới phần đế thiết bị.

Cài đặt

Bảo vệ thiết bị trong hốc



1. Được bảo vệ ở trên cùng



2. Được bảo vệ ở bên cạnh

Vặn chặt thiết bị vào đúng vị trí bên phải và bên trái.

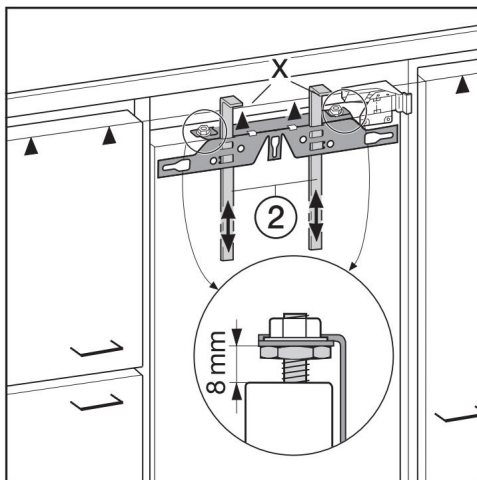
Lắp cửa đồ nội thất

Nếu lắp vào nhiều tủ, hãy đảm bảo rằng cạnh trên của cửa tủ phải cao bằng cửa của các tủ bên cạnh.

Cửa đồ nội thất phải được lắp đúng cách và không bị căng.

Phần tiếp theo hướng dẫn cách lắp cửa đồ nội thất có độ dày ít nhất 16-19 mm.

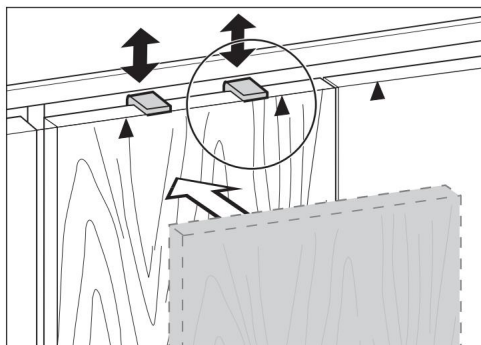
Đảm bảo rằng mặt đế được lắp lại đúng cách.



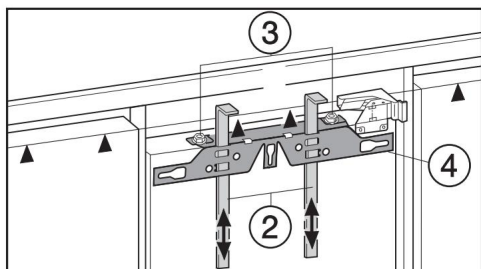
Khoảng cách giữa cửa thiết bị và giá đỡ cố định được đặt ở mức 8 mm tại nhà máy. Kiểm tra khoảng cách này và điều chỉnh nếu cần thiết. Đẩy các phụ kiện lắp lên đến

chiều cao của cửa đồ nội thất: cạnh dưới X của phụ kiện lắp đặt phải cùng chiều cao với cạnh trên của cửa đồ nội thất đang lắp đặt (xem trong sơ đồ).

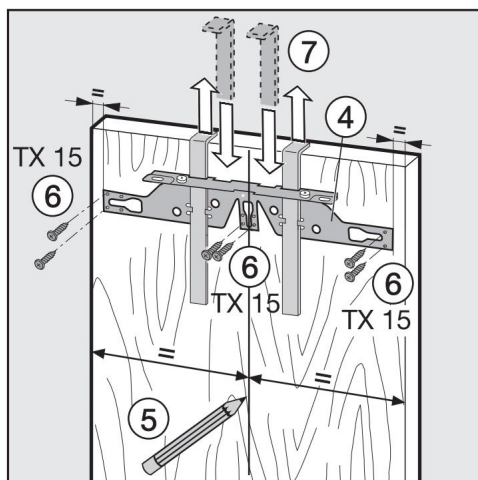
Cài đặt



Mẹo: Đẩy các phụ kiện lắp lên cùng với mặt trước của đồ nội thất cho đến khi chúng có cùng chiều cao với cửa của tủ bếp liền kề.



Tháo đai ốc và tháo giá đỡ cố định cùng với các phụ kiện lắp đặt.



Dùng bút chì, vạch nhẹ một đường xuống giữa bên trong cửa đồ nội thất.

Treo giá đỡ cố định

với các dụng cụ lắp vào bên trong cửa đồ nội thất. Căn chỉnh giá đỡ cố định ở giữa.

Gắn giá đỡ cố định chắc chắn bằng ít nhất 6 vít ván dăm

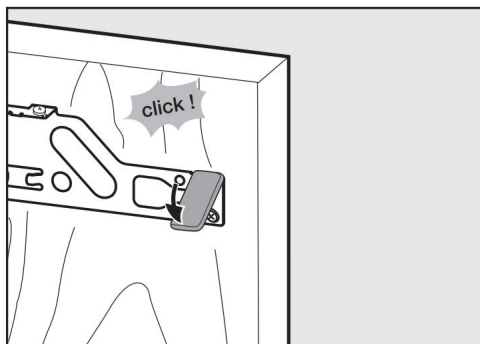
ngắn. (Chỉ sử dụng 4 vít ở các cạnh trên cửa cassette). Khoan lỗ vào cửa đồ nội thất nếu cần thiết-

hình ảnh.

Kéo các dụng cụ hỗ trợ lắp đặt lên trên để tháo chúng ra.

Lật chúng lại và lắp vào khe ở giữa trên giá đỡ để bảo quản an toàn.

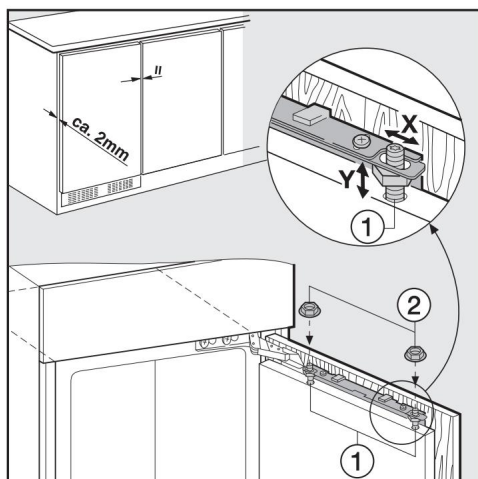
Cài đặt



Lắp nắp bên vào giá đỡ cố định ở phía đối diện của bản lề.

Lật cửa đồ nội thất lại và gắn tay nắm vào (nếu cần).

Mở cửa thiết bị.



Treo cửa đồ nội thất vào bu lông điều chỉnh

Vặn lỏng đai ốc vào bu lông điều chỉnh.

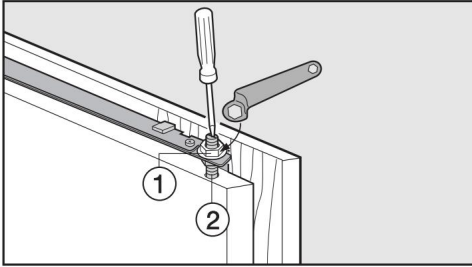
Đóng cửa và kiểm tra tình trạng

sự tương quan giữa cửa ra vào và cửa đồ nội thất bên cạnh.

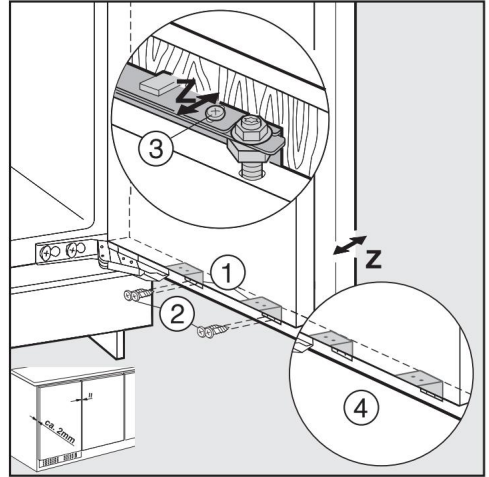
Căn chỉnh để phù hợp với các cửa lân cận nếu cần thiết:

Điều chỉnh bên X được thực hiện bằng cách trượt cửa đồ nội thất và điều chỉnh chiều cao Y bằng cách xoay điều chỉnh bu lông bằng tua vít.

Cài đặt



Trong khi giữ lại điều chỉnh
bu lông bằng tua vít, siết chặt
đai ốc trên cửa thiết bị với
tua vít.



Gắn cửa thiết bị và cửa đồ nội thất bằng
vít thông qua giá đỡ cố định :

- Khoan lỗ trên cửa đồ nội thất (đánh dấu vị trí của các lỗ đầu tiên).
- Vặn chặt ván dăm ngăn vít (4 x 14 mm).

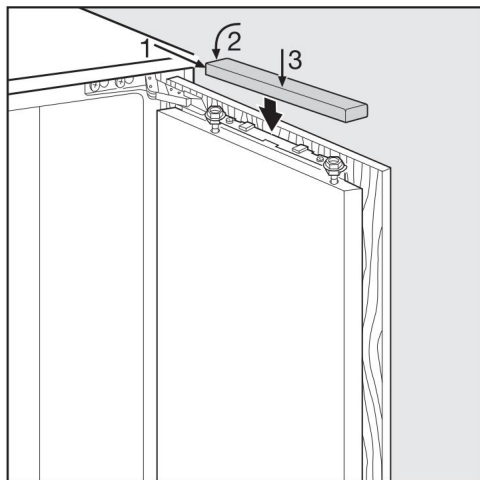
Căn chỉnh cửa đồ nội thất dọc theo mặt phẳng sâu Z: nới lỏng các vít trong các khe dài ở phía trên cùng của cửa thiết bị cũng như bên dưới cửa thiết bị. Bằng cách di chuyển cửa đồ nội thất, tạo ra một khoảng cách 2 mm giữa cửa đồ nội thất và

cạnh trước của hốc. Căn chỉnh theo các cửa đồ nội thất liền kề.

Đóng cửa lại, kiểm tra xem đã khóa chặt chưa đúng cách và căn chỉnh nó với các phần liền kề cửa đồ nội thất.

Siết chặt lại tất cả các vít.

Cài đặt



Đặt nắp vào đúng vị trí.

Để đảm bảo thiết bị được lắp đúng

cách: - Cửa

phải đóng đúng cách.

- Cửa không được chạm vào vỏ máy

đơn vị.

- Con dấu ở mép trên của tay cầm

mặt phải vừa khít.

Để kiểm tra lại, hãy đặt đèn khò vào
thiết bị và đóng cửa lại.

Tắt đèn trong phòng. Nếu bạn thấy có ánh sáng
chiếu ra từ hai bên, hãy kiểm tra lại quá trình
lắp đặt.

Kết nối điện

Thiết bị làm lạnh được cung cấp với một dây cáp điện có phích cắm đúc sẵn sàng để kết nối với một phù hợp ổ cắm nối đất.

Ổ cắm phải dễ dàng tiếp cận sau khi thiết bị làm lạnh đã được cài đặt. Nếu ổ cắm không dễ dàng có thể truy cập được, đảm bảo rằng phù hợp phương tiện ngắt kết nối được cung cấp trên phía lắp đặt cho mỗi cực.

Nguy cơ cháy do quá nhiệt.

Kết nối thiết bị làm lạnh với bộ chuyển đổi phích cắm đa ổ cắm hoặc một dây dẫn mở rộng có thể quá tải cáp.

Vì lý do an toàn, không sử dụng dây nối dài hoặc bộ chuyển đổi nhiều ổ cắm.

Việc lắp đặt điện phải tuân thủ với yêu cầu của VDE 0100.

Vì lý do an toàn, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng thiết bị dòng điện dư loại (RCD) trong hệ thống điện được chỉ định để kết nối thiết bị làm lạnh.

Nếu cáp kết nối nguồn bị hỏng, chỉ có thể thay thế bằng cáp kết nối nguồn điện cụ thể của cùng loại (có sẵn từ Miele Phòng dịch vụ khách hàng). Đối với lý do an toàn, việc thay thế như vậy có thể chỉ được thực hiện bởi một chuyên gia có trình độ hoặc Dịch vụ khách hàng Miele Phòng.

Những hướng dẫn vận hành này và bảng dữ liệu chỉ ra công suất danh nghĩa tiêu thụ và cầu chì thích hợp đánh giá. So sánh thông tin này với dữ liệu kết nối điện tại chỗ.

Nếu có bất kỳ thắc mắc nào, hãy tham khảo ý kiến của thợ điện có trình độ.

Hoạt động tạm thời hoặc vĩnh viễn trên một hệ thống cung cấp điện tự động hoặc hệ thống cung cấp điện không đồng bộ với nguồn điện lưới

(ví dụ mạng lưới đảo, hệ thống dự phòng) là có thể. Một điều kiện tiên quyết cho hoạt động là hệ thống cung cấp điện tuân thủ các thông số kỹ thuật của EN 50160 hoặc tiêu chuẩn tương đương. Chức năng và hoạt động của các biện pháp bảo vệ được cung cấp trong hệ thống điện gia đình và trong

Sản phẩm Miele cũng phải được bảo trì trong hoạt động biệt lập hoặc trong hoạt động mà không được đồng bộ với nguồn điện chính cung cấp điện, hoặc các biện pháp này phải được thay thế bằng các biện pháp tương đương trong cài đặt. Như đã mô tả, ví dụ, trong phiên bản hiện tại của VDE-AR-E 2510-2.

Vương quốc Anh

Miele Co. Ltd., Fairacres, Đường Marcham, Abingdon, Oxon, OX14 1TW
Điện thoại: 0330 160 6600, Internet: www.miele.co.uk, E-mail: info@miele.co.uk

Úc Miele	Công ty	Nam Phi Miele
Australia Pty. Ltd.	TNHH Miele Ireland	(Pty) Ltd.
ACN 005 635 398 ABN 96	2024 Đường Bianconi	63 Peter Place, Bryanston 2194 PO Box
005 635 398 Tầng 4, 141 Đường	Cơ sở kinh doanh Citywest Dublin	69434, Bryanston 2021 Điện thoại: (011)
Camberwell Hawthorn East, VIC 3123	24 DT: (01)	875 9000 Fax: (011) 875
Điện thoại: 1300 464 353 E-mail:	461 07 10 Fax: (01) 461	9035 E-mail:
info@miele.com.au	07 97 E-mail:	info@miele.co.za Internet:
Internet: www.miele.com.au	info@miele.ie Internet:	www.miele.co.za
	www.miele.ie	

Trung Quốc đại lục	Malaysia	Công ty TNHH
Miele Electrical Appliances Co., Ltd.	Miele Sdn Bhd	Thiết bị gia dụng Miele Thái Lan
1-3, Số 82 Đường Shi Men Yi, Tòa nhà Sapura	Phòng 12-2, Tầng 12, Tầng	BHIRAJ TOWER tại EmQuartier Tầng 43
200040 Thượng Hải,	Kencana, Quận Tĩnh An, Dầu khí	Đor n vị 4301-4303 689 Đường Sukhumvit
Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa Solaris		Quận Bắc Klongton Quận
Dutamas Số 1 DT: +86 21 6157		Vadhana Bangkok 10110, Thái Lan
50480 Kuala Lumpur, Malaysia	3500 Đường Dutamas 1 Fax: +86 21 6157 3511	
+603-6209-0288 Internet:	E-mail: info@miele.cn Điện thoại:	
	www.miele.cn Fax: +603-6205-3768	

Hồng Kông, Trung Quốc	New Zealand Đường	Các Tiểu Vương quốc Ả Rập
Miele (Hong Kong) Ltd.	Dubai IRD 98 463 656600	Thống nhất Miele Appliances Ltd.
41/F - 4101, Manhattan Place 23 Wang	Sheikh Zayed 4 Umm Al Sheif Miele New Zealand Limited PO Box 114782 -	Phòng trưng bày 1, Tòa nhà Eiffel 1
Tai Road Kowloon Bay,	Freemans Bay,	
Hong Kong DT: (852) 2610 1025	Auckland 1011 800-MIELE (64353)	
Fax: (852) 3579 1404 E-mail:	Điện thoại: 0800 464 353	
customerservices@miele.com.hk	customercare@miele.co.nz E-mail: info@miele.ae E-mail:	
Trang	www.miele.ae Internet: www.miele.co.nz	
web: www.miele.hk		

	Công ty TNHH
	Miele Singapore
India	29 Vòng tròn truyền thông
Miele India Pvt. Ltd.	#11-04 ALICE@Mediapolis Singapore
Tầng 1, Copia Corporate Suites, Khu	138565 Điện thoại: +65
thương mại 9, Đường Mathura, Jasola, New	6735 1191 Fax: +65 6735
Delhi - 110025 E-mail:	1161 E-mail:
customercare@miele.in Trang web:	info@miele.com.sg Internet:
www.miele.in	www.miele.sg

Nhà sản xuất: Miele & Cie. KG, Carl-Miele-Straße 29, 33332 Gütersloh, Đức

K 31222 Hành tây, K 31242 Hành tâyF

một GB

M.-Số 10 838 150 / 04